QUỐC HỘI KHÓA XIII
KỲ HỌP THỨ 04

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI
Trung tâm Tin học

BẢN TỔNG HỢP THẢO LUẬN TẠI HỘI TRƯỜNG

(Ghi theo băng ghi âm)

Buổi sáng ngày 27/10/2012

Nội dung:

Thảo luận ở hội trường về một số nội dung còn ý kiến khác nhau của dự thảo Luật xuất bản (sửa đổi).

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng chủ trì

Phó Chủ tịch Quốc hội Tòng Thị Phóng chủ trì điều khiển nội dung

Tòng Thị Phóng - Phó chủ tịch Quốc hội

Kính thưa Quốc hội,

Kính thưa các vị khách quý,

Luật xuất bản (sửa đổi) đã được thảo luận tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khóa XIII, để tiếp tục chuẩn bị các nội dung báo cáo giải trình với Quốc hội những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo cơ quan chủ trì thẩm tra và Ban soạn thảo chuẩn bị các nội dung để chuẩn bị báo cáo trình trước Quốc hội ngày hôm nay để tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội tại kỳ họp này, hoàn chỉnh một bước và quyết tâm thông qua luật này tại kỳ họp này của Quốc hội. Bản dự thảo luật và bản Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo luật cũng như những nội dung cần tập trung thảo luận tại Hội trường ngày hôm nay đã được gửi đến các vị đại biểu Quốc hội.

Sau đây tôi xin kính mời đồng chí Đào Trọng Thi, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội sẽ trình bày báo cáo trước Quốc hội.

Đào Trọng Thi - Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, giáo dục TN, TN & NĐ

Đọc Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật xuất bản (sửa đổi) - (Có vản bản).

Tòng Thị Phóng - Phó chủ tịch Quốc hội

Thưa Quốc hội,

Cho đến giờ phút này đã có 17 đại biểu đăng ký phát biểu ý kiến.

Mở đầu tôi xin mời đại biểu Phạm Thị Trung đoàn Kon Tum phát biểu, đại biểu Trần Thị Diệu Thúy, đoàn Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn bị.

Phạm Thị Trung - Kon Tum

Kính thưa Quốc hội,

Sau khi nghiên cứu dự thảo và Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Xuất bản (sửa đổi) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tôi xin tham gia góp ý vào nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản.

Nội dung quản lý nhà nước được tập trung chuyển từ kiểm soát sang khâu hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra, tăng tính tự chủ và trách nhiệm của các nhà xuất bản. Tôi đồng tình với định hướng trên, tuy nhiên vấn đề tôi băn khoăn ở việc cụ thể hóa quan điểm trên thành các điều, khoản trong luật, nhất là vấn đề lưu chiểu. Mặc dù vấn đề lưu chiểu ở việc thảo luận lần trước rất ít ý kiến quan tâm, tôi xin phép trình bày quan điểm của mình.

Thưa Quốc hội, quá trình thực hiện Luật Xuất bản hiện hành ở lĩnh vực này căn cứ vào quy chế lưu chiểu xuất bản phẩm ban hành theo Quyết định số 102/2006. So sánh dự thảo luật lần này cho thấy Ban soạn thảo đã luật hóa một số quy định tại quy chế này. Tuy nhiên, vấn đề quản lý nhà nước trong khâu đọc lưu chiểu còn khái quát, cần có văn bản hướng dẫn nhưng không thấy có điều, khoản nào giao cho cơ quan chức năng quy định chi tiết vấn đề này trong dự thảo. Mặt khác, nhiều vấn đề chi tiết khác cần được quy định nhằm khắc phục những hạn chế trong lĩnh vực xuất bản thời gian qua, đồng thời đảm bảo khi luật được thông qua sớm đi vào cuộc sống. Cụ thể xin đơn cử 2 vấn đề sau:

Trước hết, về thời gian quy định nộp lưu chiểu, dự thảo lần này không thấy quy định nộp xuất bản phẩm 10 ngày trước khi phát hành xuất bản phẩm ra thị trường, nhiều ý kiến băn khoăn về vấn đề này. Thực tế cho thấy ngay cả khi thời hạn 10 ngày đang thực hiện, khi khâu hậu kiểm phát hiện có vấn đề cần được thu hồi, xuất bản phẩm đã ra đến thị trường và đến tay người đọc, rất khó thu hồi, đôi khi gây hiệu ứng ngược vì sự hiếu kỳ của người đọc, câu chuyện của tác phẩm "Sát thủ đầu mưng mủ" là một ví dụ. Thực tế cũng cho thấy đối với các tác phẩm có vấn đề khi đến tay người đọc đã trở thành dòng tư tưởng xấu thì hậu quả xã hội không nhỏ, các can thiệp hành chính để khắc phục hậu quả rất khó khăn.

Nếu cho rằng bỏ quy định 10 ngày trên là giảm thiểu những thủ tục hành chính, tăng tính chủ động và trách nhiệm của nhà xuất bản, rút ngắn thời gian xuất bản phẩm đến tay người tiếp nhận, tính chủ động của nhà nước trong ngăn chặn các xuất bản phẩm có vấn đề về mặt tư tưởng thể hiện ở điều, khoản nào?. Tại Điều 22 dự thảo luật có quy định về việc đăng ký xuất bản trước khi xuất bản phẩm, tuy nhiên việc đăng ký theo mẫu cũng chỉ có thể nắm được kê khai tóm tắt về nội dung, còn chi tiết của xuất bản phẩm chỉ khi nó ra đời một cách trọn vẹn, chưa kể đến việc đăng ký một đường, ruột xuất bản phẩm lại một nẻo.

Vì vậy, tôi đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục nghiên cứu bổ sung chế định nhằm tăng tính chủ động của cơ quan quản lý nhà nước và tăng tính nghiêm minh trong xử phạt vi phạm.

Thứ hai, nếu đội ngũ biên tập viên được xem là lính gác trên mặt trận tư tưởng nên dự thảo đã quy định khá rõ về các điều kiện và tiêu chuẩn của biên tập viên thì đội ngũ đọc lưu chiểu, lực lượng thẩm định chất lượng công việc của đội ngũ biên tập viên. Đồng thời quyết định về chất lượng của các kết luận sai phạm của cơ quan nhà nước lại chưa thấy có các quy định về tiêu chuẩn, trách nhiệm của đội ngũ này trong dự thảo.

Thực tế cho thấy đội ngũ này buộc phải có năng lực và trách nhiệm, quan điểm đánh giá các xuất bản phẩm của đội ngũ đọc lưu chiểu phải nhạy bén, cởi mở có tầm nhìn xa trông rộng, hiểu biết sâu sắc, thực hiện luật hiện hành. Vấn đề này đã được quy định tại Điều 8 trong quy trình và trách nhiệm đọc lưu chiểu, kiểm tra nội dung xuất bản phẩm lưu chiểu tại quy chế lưu chiểu xuất bản phẩm năm 2006.

Tuy nhiên đội ngũ đọc lưu chiểu của cơ quan quản lý nhà nước hiện nay là quá mỏng, chính sách còn nhiều hạn chế so với khối lượng xuất bản phẩm và trách nhiệm của họ phải làm. Chất lượng đội ngũ chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, điều này phản ánh qua hiện trạng, số lượng các tác phẩm bị phát hiện và ra quyết định xử lý chủ yếu do dư luận xã hội phản ánh. Còn ý kiến kiến nghị chủ động của đội ngũ lưu chiểu thì hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Vì vậy qua hai đơn cử phân tích trên tôi kiến nghị những vấn đề đã được thực hiện ổn định ở các văn bản dưới luật, dự thảo cần nghiên cứu quy định trong luật này như vấn đề về tiêu chuẩn, trách nhiệm của đội ngũ đọc lưu chiểu, vấn đề thời hạn nộp tác phẩm trước khi phát hành, thời hạn lưu giữ xuất bản phẩm lưu chiểu. Đồng thời bổ sung những quy định mới nhằm khắc phục các hiện trạng nêu trên.

Nếu nhằm để đảm bảo tính khái quát cô đọng luật thì trong dự thảo luật cần bổ sung một điều, khoản trong đó quy định giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn thi hành chi tiết các vấn đề như quy trình nhận và đọc lưu chiểu, cách thức xử lý những ý kiến khác nhau cùng một tác phẩm khi đọc lưu chiểu v.v... nhằm thực hiện đúng quy định lập pháp, cơ quan quản lý nhà nước chỉ hướng dẫn những điều, khoản được giao.

Trên đây là ý kiến đóng góp của tôi đối với dự thảo Luật Xuất bản phẩm lần này. Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Trần Thị Diệu Thuý - TP Hồ Chí Minh

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp, Kính thưa Quốc hội,

Qua nghiên cứu Dự thảo Luật Xuất bản (sửa đổi) và ý kiến của cử tri Thành phố Hồ Chí Minh tôi có một số ý kiến góp ý cho dự thảo luật này như sau:

Một, về đảm bảo quyền phổ biến tác phẩm, bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan, Khoản 2, Điều 5 dự thảo luật quy định nhà nước không kiểm duyệt các tác phẩm trước khi xuất bản. Tuy nhiên tại Điều 24 dự thảo luật lại quy định về tác phẩm, xuất bản phẩm cần thẩm định nội dung đề nghị cần xem lại cách diễn đạt sao cho thống nhất giữa Điều 5 và Điều 24. Đồng thời cần bổ sung nội dung Điều 19 của Luật Xuất bản năm 2004 vào điều này, việc xuất bản tác phẩm, tái bản xuất

bản phẩm chỉ được thực hiện sau khi có hợp đồng với tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm theo quy định của pháp luật.

Hai, về thu hồi cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập, Điều 20 Dự thảo luật quy định 5 khoản về điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề, điều kiện thu hồi chứng chỉ và điều kiện cấp lại. Như vậy, ở đây quy định thêm một thủ tục nữa là Biên tập viên phải có chứng chỉ hành nghề, đề nghị nên xem xét lại vì thẻ Biên tập viên phải do bộ cấp là không cần thiết. Biên tập viên chỉ cần đủ điều kiện tiêu chuẩn về bằng cấp và được bổ nhiệm về quản lý nhà nước, bổ nhiệm về nghiệp vụ biên tập viên khi đã được thủ trưởng cơ quan đó quyết định chứ không cần phải thêm quy định như Điều 20.

Ba, về đọc, kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiểu và thẩm quyền xử lý xuất bản phẩm vi phạm, Khoản 1, 2 Điều 29 quy định:

Một, Bộ Thông tin và truyền thông tổ chức đọc kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiểu và quyết định việc xử lý xuất bản phẩm vi phạm các quy định tại luật này và các quy định của luật pháp khác có liên quan.

Hai, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức đọc, kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiểu do mình cấp giấy phép xuất bản và quyết định việc xử lý xuất bản phẩm khi vi phạm các quy định tại luật này và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Theo quy định thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ cấp phép xuất bản phẩm không kinh doanh như kỷ yếu, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh thiên tai v.v... còn các xuất bản phẩm để kinh doanh vẫn do Bộ Thông tin và truyền thông tổ chức đọc, kiểm tra. Trong thời gian vừa qua các văn bản của Đảng đã chỉ đạo rất cụ thể về việc tăng cường phân cấp quản lý nhằm giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong lĩnh vực xuất bản để chấn chỉnh hoạt động xuất bản, tăng cường quản lý việc xuất bản các xuất bản phẩm nhạy cảm, củng cố hoạt động của các nhà xuất bản và sự phối hợp giữa các nhà xuất bản trong cả nước. Bên cạnh đó, thực tế thì Bộ Thông tin và truyền thông không thể có đủ bộ máy để đọc hết các xuất bản phẩm. Do đó, tôi đề nghị nên phân cấp về cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức đọc, chịu trách nhiệm về nội dung một số đầu mục sách kinh doanh và xử lý đối với các xuất bản phẩm do mình cấp giấy phép. Có như vậy mới hạn chế được các xuất bản phẩm sai phạm về nội dung.

Bốn, về đăng ký phát hành xuất bản phẩm. Điều 39 dự thảo luật quy định cơ sở phát hành phải đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm với cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động xuất bản. Quy định này giống như một loại giấy phép con không phù hợp với chủ trương cải cách hành chính. Ngày 3-2-2000, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 19 về bãi bỏ các loại giấy phép trái với quy định của Luật Doanh nghiệp. Do vậy, Luật Xuất bản năm 2004 đã bãi bỏ các loại giấy phép với cơ sở in và phát hành. Thực tế hiện nay, các cơ sở phát hành báo, sạp báo đã bán các loại sách, truyện tranh hợp pháp dành cho thiếu nhi, học sinh. Họ đã có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký mã ngành nghề Nhà nước cho phép, ví dụ như in ấn, phát hành, quảng cáo, v.v. theo hình thức hộ cá thể do phòng kinh tế quận, huyện cấp, doanh nghiệp công ty do sở kế hoạch đầu tư cấp. Chiếu theo quy định này thì họ phải đăng ký thêm với phòng văn hóa thể thao

quận, huyện hoặc sở thông tin truyền thông. Các quy định này đưa ra nhiều thủ tục mang tính hạn chế sự phát triển của doanh nghiệp, nhưng thực chất vẫn không kiểm soát được các vấn đề liên quan đến nội dung. Do đó đề nghị nên bỏ quy định này tại Điều 39 của dự thảo luật.

Điểm a Khoản 1 Điều 39 quy định người đứng đầu cơ sở phát hành phải có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ về phát hành, xuất bản. Quy định này chưa thực sự phù hợp, gây khó khăn cho việc mở nhà sách, điểm phát hành xuất bản phẩm. Các đơn vị phát hành cũng là một đơn vị kinh doanh, không nhất thiết phải quy định người đứng đầu cơ sở phát hành phải có văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành phát hành xuất bản phẩm cấp. Đề nghị chỉ nên quy định có bằng cấp đại học hoặc tương đương là đủ.

Năm, về cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh. Điểm b, Khoản 6, Điều 43 quy định thời gian thẩm định nội dung xuất bản phẩm để quyết định việc cấp giấy phép nhập khẩu không kinh doanh không quá 15 ngày. Tuy nhiên hiện nay hơn 80% xuất bản phẩm nhập khẩu không kinh doanh của các cá nhân, tổ chức gửi về Việt Nam thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh có thời gian từ 3 -5 ngày. Quy định trên sẽ làm kéo dài thời gian, làm ảnh hưởng đến các sự kiện hội thảo, triển lãm quốc tế hoặc hoạt động nghiên cứu đầu tư. Do đó tôi đề nghị nên có chính sách ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện cấp giấy phép mạng internet để giải quyết nhanh, giảm chi phí lưu kho đối với xuất bản phẩm không kinh doanh. Tôi xin hết ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Lê Hữu Phước - Bình Dương

Kính thưa Quốc hội,

Qua nghiên cứu dự thảo Luật xuất bản (sửa đổi) về cơ bản tôi thống nhất với tổng thể dự án luật. Tôi xin hoan nghênh Ban soạn thảo đã có tiếp thu một cách nghiêm túc ý kiến đóng góp của các đại biểu và đã điều chỉnh sửa chữa rất nhiều điều, khoản của dự án luật. Trong đó đã bổ sung thêm một chương, theo tôi quan trọng là Chương V về xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử với 9 điều. Trong tình hình phát triển về công nghiệp hiện nay và chúng ta chưa dự báo được sự thay đổi về công nghệ trong thời gian tới. Vì vậy quy định của luật đối với xuất bản phẩm và phát hành xuất bản phẩm điện tử như vậy là đủ. Sau đây, tôi xin có 3 ý kiến bổ sung cho dự án luật cụ thể như sau:

Thứ nhất, về đối tượng thành lập nhà xuất bản và loại hình tổ chức nhà xuất bản tại Điều 11. Theo tôi đây là vấn đề quan trọng cần nghiên cứu khi sửa đổi Luật xuất bản lần này. Chúng ta cần phải tính đến thực tế đang tồn tại và khả năng xuất hiện mô hình mới để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. So với dự thảo lần trước, dự thảo lần này có sửa đổi, bổ sung đối tượng thành lập nhà xuất bản, một cách cụ thể hơn và có điều chỉnh quy định về mô hình hoạt động của nhà xuất bản nhưng theo tôi như vậy là chưa đủ, chưa bao quát hết được các loại hình đang tồn tại trong thực tế. Trong thời gian vừa qua, các tổ chức, cá nhân hoạt động trên lĩnh vực xuất bản rất trông chờ nhà nước sửa đổi Luật xuất bản để họ danh chính

ngôn thuận hoạt động trong lĩnh vực xuất bản mà không phải núp bóng các nhà xuất bản của nhà nước.

Tuy nhiên, theo Điều 11 của dự thảo Luật xuất bản sửa (đổi lần) này lại quy định đối tượng thành lập nhà xuất bản chỉ là những tổ chức chính trị xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập của Trung ương và địa phương. Còn mô hình hoạt động là đơn vị hành chính sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện do Nhà nước là chủ sở hữu. Như vậy, theo dự thảo luật thì tư nhân vẫn không được tham gia thành lập nhà xuất bản. Theo tôi để xã hội hóa hoạt động xuất bản. Luật xuất bản (sửa đổi) lần này nên mở rộng đối tượng và mô hình nhà xuất bản cho phép tư nhân tham gia thành lập nhà xuất bản để phát huy thế mạnh của lực lượng tư nhân trong lĩnh vực này nhằm tạo điều kiện cho nhà sản xuất năng động hơn, phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần quy định chặt chẽ các điều kiện thành lập nhà xuất bản nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xuất bản, tránh tình trạng thành lập nhà xuất bản để bán giấy phép. Mặt khác, Nhà nước nên mạnh dạn cổ phần hóa các nhà xuất bản hiện nay và chỉ nên giữ lại những nhà xuất bản phục vụ các nhiệm vụ chính trị xã hội của Đảng.....(míc hỏng).

Thứ hai, về thời gian nộp xuất bản phẩm lưu chiểu, tại Điều 28, đồng tình với ý kiến của đại biểu Trung tỉnh Kon Tum. Tôi đề nghị dự thảo luật lần này nên giữ nguyên như Luật xuất bản hiện hành quy định là ít nhất 10 ngày trước khi phát hành nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức được phép xuất bản phải nộp 3 bản cho Bộ Thông tin và truyền thông. Trường hợp số lượng in dưới 300 bản thì nộp 2 bản v.v... Như vậy, mới có thời gian cho các cơ quan quản lý Nhà nước kiểm tra nội dung những xuất bản phẩm để quyết định có cho phép phát hành xuất bản phẩm đó hay không, hay phải thu hồi. Nếu theo như dự định dự thảo luật thay đổi hiện nay thì nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức được phép xuất bản chỉ cần nộp xuất bản phẩm ngay trước khi phát hành, như thế sẽ dẫn đến tình trạng một số tác phẩm có nội dung không phù hợp đã được phát ra thị trường rồi mới được kiểm tra thu hồi sẽ tốn kém và ảnh hưởng đến xã hội.

Thứ ba, về trách nhiệm của nhà xuất bản, để nâng cao trách nhiệm của nhà xuất bản trong việc liên kết của nhà xuất bản với các tác giả, chủ sở hữu tác phẩm và cá nhân có giấy phép kinh doanh về in và phát hành xuất bản phẩm, tôi đề nghị Điểm e, Khoản 8, Điều 23 về trách nhiệm của đối tác liên kết sang trách nhiệm của Tổng giám đốc hoặc giám đốc nhà xuất bản như sau: thực hiện việc sửa chữa, đình chỉ phát hành, thu hồi hoặc tiêu hủy xuất bản phẩm vi phạm pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Có như vậy mới nâng cao được trách nhiệm của nhà xuất bản, tránh tình trạng nhà xuất bản bán giấy phép phó mặc cho các đối tác liên kết thực hiện lại không bị chế tài. Tôi xin hết ý kiến, xin cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Thành Tâm - Tây Ninh

Kính thưa Chủ tọa, Thưa Quốc hội,

Trước hết, tôi đánh giá cao việc nghiêm túc tiếp thu những ý kiến của đại biểu Quốc hội đã đóng góp cho dự thảo luật này ở kỳ họp thứ 3 và bổ sung hoàn

chỉnh dự thảo luật trình ra kỳ họp lần này. Về cơ bản tôi thống nhất với Báo cáo giải trình, tiếp thu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, để hoàn chỉnh dự thảo luận này trước khi thông qua tôi xin phép có ý kiến thêm về một số vấn đề như sau.

Thứ nhất, về chế độ, chính sách của nhà nước đối với hoạt động xuất bản được quy định ở Điều 7. Tôi đồng tình cao với việc phải bổ sung quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh, thông tin đối ngoại phục vụ cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi, biên giới, hải đảo, thanh niên, thiếu niên, nhi đồng và người khiếm thị. Tuy nhiên còn một số lĩnh vực tôi đề nghị cân nhắc để có chính sách cho phù hợp, sử dụng tốt hơn cơ chế thị trường, tránh cách làm bao cấp, tràn lan, kém hiệu quả.

Cụ thể đối với lĩnh vực in xuất bản phẩm quy định tại Khoản 3 dự thảo luật quy định: việc hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng hiện đại hóa cơ sở vật chất ứng dụng, chuyển giao công nghệ kỹ thuật in tiên tiến, ưu đãi tiền thuê đất làm nhà xưởng, lãi suất vay vốn cho các cơ sở in thuộc nhóm ưu tiên. Tôi cho rằng không cần thiết phải có chính sách ưu đãi cho lĩnh vực này vì các lý do như sau:

Thứ nhất, hiện nay lĩnh vực in đã được xã hội hóa rất mạnh, các cơ sở in đã hoạt động đúng theo cơ chế thị trường cạnh tranh và hoạt động có hiệu quả. Do vậy, để có xuất bản phẩm được in chất lượng các nhà xuất bản có thể hoàn toàn hợp đồng in với các cơ sở bên ngoài thị trường mà không cần phải tự in xuất bản phẩm. Nếu muốn tự nâng cao chất lượng sản phẩm in thì cơ sở in của nhà xuất bản phải tự cạnh tranh đúng theo quy luật của thị trường mà không dựa vào sự hỗ trợ của nhà nước.

Thứ hai, các nhà xuất bản theo quy định của luật hoạt động theo mô hình doanh nghiệp hoặc đơn vị sự nghiệp công lập, chắc chắn là sự nghiệp có thu về nguyên tắc có thể tham gia thị trường để nhận in các xuất bản phẩm hoặc các sản phẩm khác không phải là xuất bản phẩm, do vậy, việc hỗ trợ của nhà nước là không đảm bảo sự công bằng trong cạnh tranh giữa các cơ sở in. Hơn nữa phạm vi hoạt động rộng trên thị trường như nêu trên việc kiểm soát để đảm bảo việc hỗ trợ của nhà nước được sử dụng đúng mục tiêu là khó thực hiện được.

Đối với lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm ở Điểm a, Khoản 4 dự thảo luật quy định ưu tiên quỹ đất và kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống cơ sở phát hành xuất bản phẩm tại các địa bàn, nông thôn, miền núi, vùng sâu, biên giới, hải đảo. Tôi đề nghị bỏ chính sách này vì sẽ không hiệu quả trong việc tăng được lượng độc giả ở các vùng nêu trên. Theo tôi nguyên nhân làm cho người dân các vùng này ít tiếp cận với xuất bản phẩm là do nhu cầu đọc còn hạn chế và thực tế thời gian qua sách ở các phòng đọc, thư viện, tủ sách pháp luật ở các vùng này có mức độ khai thác không cao, bên cạnh đó giá cả sách thị trường có thể cao hơn so với nhu cầu, mức thu nhập của người dân. Do vậy giải pháp dùng ngân sách để đầu tư xây dựng cơ sở phát hành ở vùng này sẽ không hiệu quả vì vừa tốn chi phí đầu tư ban đầu, vừa tốn chi phí để duy trì hoạt động thường xuyên.

Có một ví dụ thực tế gần giống với việc đầu tư này đó là hệ thống bưu điện văn hóa xã đã được đầu tư rất nhiều nhưng hiện nay khai thác không hiệu quả.

Thay vào đó tôi đề nghị bổ sung chính sách trợ giá thật hợp lý cần với chính sách trợ cước đã có để cho hệ thống phát hành phát triển theo cơ chế thị trường nhờ vào lãi thu từ hoạt động phát hành xuất bản phẩm được nhà nước hỗ trợ và sức mua của người dân vùng ưu tiên có thể mua được nhiều sách hơn do nhà nước đã trợ giá có mức giá phù hợp. Đồng thời tăng cường hỗ trợ đưa xuất bản phẩm về các thiết chế văn hóa cơ sở đã có để khai thác hiệu quả hơn các cơ sở vật chất này.

Ngoài ra do các chính sách được quy định trong điều này còn rất chung nên để đảm bảo có thể áp dụng được trong thực tế, tôi đề nghị bổ sung thêm một khoản quy định là Chính phủ quy định cụ thể các chính sách ưu đãi, hỗ trợ được quy định tại điều này, đảm bảo mục tiêu đối tượng hiệu quả và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng thời kỳ.

Vấn đề thứ hai, về các hành vi bị cấm ở Điều 10. Từ thực tế những bất cập trong hoạt động xuất bản thời gian qua bên cạnh việc bổ sung những quy định để quản lý cụ thể trong dự thảo luật. Tôi đề nghị bổ sung thêm hai điều cấm sau đây để làm cơ sở xử lý khi có vi phạm.

Một là cấm việc để lộ lọt nội dung xuất bản phẩm trong quá trình biên tập, phê duyệt in ấn và chuẩn bị phát hành làm ảnh hưởng đến quyền lợi cùa tác giả chủ sở hữu và các bên liên quan. Cấm phát hành xuất bản phẩm khi chưa đủ điều kiện quy định của luật này.

Hai là cấm vi phạm hình thức điều kiện vi phạm liên kết xuất bản phẩm được quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 23 của luật này.

Thứ ba, về một số nội dung quy định trong các thủ tục hành chính. Ở Điểm a, Khoản 1 và Điểm đ, Khoản 2 Điều 33 quy định: người đứng đầu cơ sở in phải có nghiệp vụ in và có văn bằng chứng chỉ nghiệp vụ quản lý về in do cơ sở đào tạo bồi dưỡng chuyên ngành in cấp. Tôi đề nghị bỏ quy định này vì các lý do như sau:

Một, yêu cầu này không cần thiết vì người đứng đầu cơ sở in có thể không điều hành trực tiếp nghiệp vụ mà chỉ lo về kinh doanh. Để đáp ứng các yêu cầu quản lý cơ sở theo quy định của nhà nước thì trong luật quy định cụ thể luôn hoặc giao cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành quy định các nội dung mà chủ các cơ sở in phải đảm bảo thực hiện và chịu trách nhiệm về việc tìm hiểu và thực hiện các nội dung đó. Bên cạnh đó trong luật cũng đã quy định các chủ các cơ sở này phải thực hiện bồi dưỡng bắt buộc của các cơ quan quản lý nhà nước rồi.

Hai, quy định trong dự thảo luật về văn bằng chứng chỉ này cũng không rõ ràng về giá trị pháp lý, điều kiện và trách nhiệm của cơ quan đào tạo bồi dưỡng và cấp các văn bằng chứng chỉ này. Việc thực hiện có thể làm phát sinh thêm thủ tục phiền hà, thậm chí là tiêu cực trong tổ chức thực hiện, nhất là tình trạng mua các văn bằng, chứng chỉ này.

Tương tự như vậy các quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 39 và Điểm b, Khoản 2, Điều 40 cũng cần xem xét để làm rõ.

Thứ tư, về một số quy định còn chưa cụ thể trong luật. Điều 8 về thành lập văn phòng đại diện Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài đã bỏ hết tất cả các quy định chi tiết đã có trong luật hiện hành giao lại cho Chính phủ quy định chi tiết. Tôi đề nghị nên có sự đánh giá

việc thực hiện việc này trong luật hiện hành để sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định cụ thể, đảm bảo tính công khai, minh bạch của dự thảo luật.

Đối với các điều kiện thành lập nhà xuất bản ở Điều 12. Cấp phép hoạt động cơ sở in xuất bản phẩm Điều 33, yêu cầu phải phù hợp với quy hoạch phát triển do cơ quan nhà nước ban hành. Điều kiện hợp đồng liên kết xuất bản theo mẫu do cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản phẩm quy định ở Khoản 4, Điều 23. Nhưng chưa xác định rõ thời hạn trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện việc này làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện trong thực tế. Do đó, tôi đề nghị cần quy định rõ hơn trong luật như cách chúng ta đã làm trong Luật Quảng cáo.

Về Điểm c, Khoản 4, Điều 23 quy định điều kiện đơn vị liên kết xuất bản phải có biên tập viên đủ năng lực, trình độ theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản là chưa rõ số lượng biên tập viên là bao nhiêu, trình độ năng lực như thế nào và cơ quan nào sẽ quy định về việc này, khi nào sẽ quy định để thực hiện. Do đó, đề nghị dự thảo luật quy định rõ luôn số lượng biên tập viên, có thể sử dụng biên chế biên tập viên cơ hữu và biên tập viên hợp đồng đối với các đơn vị liên kết, điều kiện có chứng chỉ hành nghề tương đương với quy định về điều kiện hoạt động của nhà xuất bản trong luật.

Về điều kiện cấp phép hoạt động xuất bản, Điểm c, Khoản 1, Điều 13 và Điểm d, Khoản 1, Điều 14 quy định về các điều kiện cần thiết khác là chưa cụ thể, minh bạch, cần quy định rõ ràng hơn. Ngoài ra, đề nghị điều chỉnh quy định về giấy phép hoạt động xuất bản phẩm tại Khoản 2, Điều 42 về giấy phép đã được loại bỏ và trong luật còn nhiều khoản quét, đề nghị rà soát và loại bỏ. Tôi xin hết.

Nguyễn Thu Anh - Lâm Đồng

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin phép tham gia góp ý dự án Luật xuất bản (sửa đổi) với một số nội dung sau:

Tại Điều 10 quy định đối với các hành vi bị cấm trong hoạt động xuất bản, theo tôi quy định tại Điều 10 còn rất chung chung, cần được quy định cụ thể hơn các hành vi vi phạm trong hoạt động xuất bản, không nên chỉ nêu các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật, đồng thời nên quy định cụ thể thế nào là thuần phong mỹ tục để có sự áp dụng thống nhất chung. Hiện nay tình trạng xuất bản sách dưới hình thức sử dụng giấy phép tạp chí đã xảy ra rất nhiều, đây chính là kẽ hở của pháp luật, đề nghị nên bổ sung đưa hành vi này vào quy định ở các hành vi bị cấm để hạn chế tình trạng này.

Về thành lập nhà xuất bản, tại Khoản 2, Điều 11 nhà xuất bản tổ chức và hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đơn vị kinh doanh có điều kiện do nhà nước là chủ sở hữu. Đề nghị làm rõ khái niệm doanh nghiệp do nhà nước là chủ sở hữu, hay Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước là chủ sở hữu hay Công ty cổ phần do Nhà nước giữ cổ phần chi phối trên 50%, khi nhà xuất bản được thành lập theo loại hình doanh nghiệp thì điều kiện cấp giấy phép hoạt động xuất bản tại Điều 13 và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xuất bản

tại Khoản 1, Điều 14 là chưa đủ để doanh nghiệp hoạt động vì chưa có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp. Đề nghị nên mở rộng đối tượng quy định cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân ngoài Nhà nước được thành lập nhà xuất bản, vì trên thực tế hiện nay các đơn vị liên kết xuất bản không chỉ chi phối vốn mà còn rất tích cực hiệu quả trong việc tìm kiếm bản thảo mua bản quyền và tổ chức phát hành.

Vấn đề cơ bản trong hoạt động xuất bản là cơ chế quản lý, điều hành và trách nhiệm của nhà xuất bản đối với xuất bản phẩm của mình, chứ không ở chỗ ai là người được thành lập tổ chức hoạt động xuất bản. Vì vậy, đề nghị luật nên mở rộng cho tư nhân tham gia lĩnh vực xuất bản.

Tại Khoản 1, Điều 19 quy định tiêu chuẩn của biên tập viên và Khoản 1, Điều 20 quy định điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề biên tập có nội dung tương tự như nhau. Vì vậy, tôi đề nghị Ban soạn thảo nên xem xét và chỉnh sửa lại.

Về tiêu chuẩn của biên tập viên, tại Khoản 1, Điều 19 yêu cầu về trình độ là tốt nghiệp đại học trở lên mà không yêu cầu tốt nghiệp đại học chuyên ngành nào. Tôi cho rằng quy định như thế là không chặt chẽ.

Quy định về đăng ký xuất bản, tại Khoản 1, Điều 22 quy định trước khi xuất bản, nhà xuất bản phải đăng ký xuất bản với Bộ thông tin và truyền thông theo quy định đăng ký phải phù hợp với tôn chỉ mục đích, chức năng, nhiệm vụ của nhà xuất bản. Quy định như vậy liệu có trở thành giấy phép con trong hoạt động xuất bản, có thể gây tiêu cực, nhũng nhiễu trong quá trình xin cấp giấy phép, đề nghị nên bỏ quy định này mà cần tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chủ quản và quy định biện pháp xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm. Bên cạnh đó vấn đề còn nhiều bức xúc hiện nay là trong liên kết xuất bản các nhà xuất bản chủ yếu đóng góp giấy phép với các xuất bản liên kết mà không nắm được nội dung chất lượng của các xuất bản phẩm này. Các cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động xuất bản cũng không nắm rõ nội dung các xuất bản phẩm đã đăng ký. Vì vậy, không cần thiết phải quy định đăng ký xuất bản như dự thảo luật.

Tại Điều 23 quy định về vấn đề liên kết trong lĩnh vực xuất bản, không thể phủ nhận rằng từ vấn đề liên kết trong lĩnh vực xuất bản, đã làm cho thị trường xuất bản ngày một sôi động, chủng loại phong phú, hình thức đẹp, nhiều cuốn sách có giá trị đáp ứng được nhu cầu thị hiếu của độc giả trong và ngoài nước. Tuy nhiên cũng từ liên kết trong lĩnh vực xuất bản đã làm cho thị trường sách trở nên vô cùng phức tạp, với những sách giả, in lậu bày bán công khai làm lũng đoạn thị trường gây không ít phiền toái cho độc giả. Vì thế dự thảo luật cần quy định rõ ràng và chặt chẽ hơn về trách nhiệm của Tổng giám đốc nhà xuất bản trong liên kết xuất bản cũng như phía đối tác liên kết, không nên chỉ quy định chung chung là chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động liên kết và xuất bản phẩm liên kết.

Quy định về thu phí thẩm định nội dung tài liệu tại Khoản 4, Điều 25, tôi đề nghị dự thảo luật cần quy định rõ những loại tài liệu nào phải thu phí thẩm định nội dung, không cần thiết phải thu tất cả mọi tài liệu. Trên đây là một số nội dung đóng góp của tôi. Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Hà Sỹ Đồng - Quảng Trị

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin tham gia một số ý kiến để góp phần hoàn thiện dự thảo Luật xuất bản (sửa đổi) như sau.

Một, về xuất bản liên kết tại Điều 23, thực tế cho thấy hoạt động này đang có những hạn chế cần được khắc phục. Ví dụ nhiều trường hợp xuất bản phẩm được đối tác liên kết phát hành trước khi nộp lưu chiểu, thậm chí phát hành không cần lệnh của giám đốc nhà xuất bản. Nhiều trường hợp tác phẩm có nội dung sai trái không được phát hiện xử lý vẫn lọt ra thị trường. Nguyên nhân của những hạn chế nói trên là nhiều nhà xuất bản buông lỏng quản lý, chỉ biết bán giấy phép xuất bản thu tiền, phó mặc cho đối tác liên kết thực hiện toàn bộ các khâu từ tổ chức bản thảo, biên tập, định giá đến phát hành. Rất tiếc là dự thảo luật lần này không những không bổ sung các chế tài để chấn chỉnh tình trạng trên mà còn buông lỏng trách nhiệm quản lý của nhà xuất bản. Theo Điểm e, Khoản 8, Điều 23 là giao cho đối tác liên kết chứ không phải nhà xuất bản thực hiện việc sửa chữa, đình chỉ phát hành, thu hồi hoặc tiêu hủy xuất bản phẩm vi phạm pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc xem xét lại.

Về đăng ký xuất bản và các ngành đăng ký xuất bản tại Điều 22, luật hiện hành quy định đăng ký kế hoạch xuất bản còn dự thảo luật lại quy định đăng ký xuất bản và trách nhiệm đăng ký xuất bản từng tác phẩm. Việc đăng ký kế hoạch xuất bản dễ dẫn đến tình trạng nhiều nhà xuất bản đăng ký kế hoạch ảo để đối phó nhưng không phải tất cả các nhà xuất bản đều ở trong tình trạng như vậy và mỗi khi khai thác được bản thảo mới họ vẫn có thể đăng ký bổ sung Cục xuất bản thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông. Theo tôi, việc thay đổi quy định này bằng quy định đăng ký và xác nhận đăng ký từng xuất bản phẩm tuy có thể sát thực tế hiện nay hơn, song lại có những hạn chế khác đó là một mặt mang dáng dấp kiểm duyệt, mặt khác khuyến khích một số nhà xuất bản không có năng lực, chỉ trông chờ vào việc bán giấy phép xuất bản cho bất kỳ đối tác liên kết nào. Tôi đề nghị Ban soạn thảo xem xét vấn đề này.

Ba, về nộp xuất bản phẩm lưu chiểu Điều 28 luật hiện hành quy định ít nhất 10 ngày trước khi phát hành xuất bản phẩm. Cơ quan, tổ chức được phép xuất bản phải nộp 3 bản cho Bộ Thông tin và Truyền thông, trường hợp số lượng in dưới 300 bản thì nộp 2 bản. Việc nộp xuất bản phẩm lưu chiểu trước khi phát hành là để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, phải có thời gian đủ rộng tối thiểu 10 ngày để cơ quan quản lý nhà nước mới có thể bố trí đọc và nghiên cứu xuất bản phẩm có nội dung đáng quan tâm và quyết định cho phát hành xuất bản phẩm đó hay phải thu hồi. Nay, dự thảo Luật nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức được phép xuất bản chỉ cần nộp xuất bản phẩm ngay trước khi phát hành, như vậy việc đọc lưu chiểu sẽ được thực hiện như thế nào trong điều kiện hoạt động liên kết xuất bản còn lỏng lẻo như hiện nay. Việc bỏ quy định về thời gian nộp lưu chiểu ít nhất 10 ngày trước khi phát hành sẽ dẫn đến tình trạng tăng số lượng tác phẩm có

nội dung không phù hợp lọt ra thị trường. Vì vậy, tôi đề nghị giữ nguyên như luật hiện hành.

Bốn, về phát hành xuất bản phẩm trong lĩnh vực phát hành. Luật hiện hành chỉ quy định các hoạt động nhập khẩu và tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm phải có giấy phép, các hoạt động khác như mua, bán, phân phát, cho thuê xuất bản phẩm cho các đối tác tổ chức thực hiện không cần giấy phép riêng mà theo quy định của pháp luật về thương mại, dự thảo luật quy định buộc toàn bộ doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công và hộ kinh doanh phát hành xuất bản phẩm đều phải đăng ký các hoạt động phát hành xuất bản phẩm Điều 38 đề nghị chấp nhận đăng ký người đứng đầu cơ sở phát hành là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập phải có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm do cơ sở bồi dưỡng chuyên ngành cấp bằng, Điểm a Khoản 1 Điều 39 quy định. Dự thảo luật còn bãi bỏ quy định tại Khoản 2 Điều 37 của luật hiện hành: nhà xuất bản được thành lập cơ sở phát hành xuất bản phẩm. Quy định này rõ ràng đi ngược lại xu thế cải cách hành chính, gây khó khăn cho người kinh doanh, trái với chủ trương khuyến khích việc đưa ra xuất bản phẩm đến người dân. Trong tình hình văn hóa đọc xuống cấp ngành phát hành sách như hiện nay, việc đặt thêm quy định đăng ký hoạt động và chứng chỉ bồi dưỡng chắc chắn sẽ làm cho ngành phát hành gặp nhiều khó khăn hơn. Tôi đề nghị Ban soạn thảo xem lại vấn đề này.

Về xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử - Chương V. Trước hết quy định như dự thảo luật về quyền xuất bản điện tử không rõ ràng theo Khoản 8 Điều 48, việc xuất bản điện tử phải do nhà xuất bản thực hiện, nhưng Điều 53 lại quy định chức năng xuất bản điện tử cho cơ quan, tổ chức xuất bản tài liệu điện tử không kinh doanh. Điều này cần quy định đối tác liên kết phải thực hiện các Điều 23 liên kết trong lĩnh vực xuất bản và Điều 51 nộp lưu chiểu xuất bản phẩm điện tử, tức là trao cho họ chức năng xuất bản điện tử không khác gì nhà xuất bản. Điều 49 của dự thảo luật cũng cho phép phát hành trên phương tiện điện tử các xuất bản phẩm đã được xuất bản, in hợp pháp chỉ cần được sự chấp nhận của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả mà không cần sự chấp thuận của nhà xuất bản nếu quy định như vậy thì ai sẽ đền bù cho những tổn thất về kinh tế của nhà xuất bản. Tôi đề nghị Ban soạn thảo cần quy định rõ vấn đề này hơn.

Tôi hết ý kiến. Xin cám ơn Quốc hội.

Lê Đắc Lâm - Bình Thuận

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp.

Kính thưa Quốc hội.

Tại kỳ họp này tôi xin có một số ý kiến thể hiện sự đồng tình với Báo cáo giải trình, tiếp thu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Xuất bản (sửa đổi) như sau.

Thứ nhất là về quản lý Nhà nước về hoạt động xuất bản. Xuất bản là hoạt động văn hóa, tư tưởng, thông qua việc sản xuất, phổ biến các xuất bản phẩm đến nhiều người, ảnh hưởng của xuất bản phẩm lan truyền rất nhanh và rộng rãi trong

xã hội đến tâm lý, tư tưởng của mọi người. Vì vậy, xuất bản phẩm là hàng hóa đặc biệt. Nếu xuất bản phẩm là sản phẩm có giá trị sẽ có tác dụng ảnh hưởng rất lớn nhưng ngược lại nếu là một sản phẩm độc hại thì hậu quả để lại trong xã hội rất khôn lường. Do đó tôi rất nhất trí việc quy định phải tăng cường công tác quản lý nhà nước, hoạt động xuất bản phải thực sự chặt chẽ, có phân cấp quản lý về hoạt động xuất bản giữa Trung ương, địa phương và cơ sở, đồng thời trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các chủ thể tham gia hoạt động xuất bản. Các nội dung này đã nêu khá rõ trong các điều của dự luật sửa đổi lần này, tôi không có ý kiến gì thêm.

Thứ hai là chính sách nhà nước đối với hoạt động xuất bản, vì tính chất đặc thù của xuất bản phẩm như tôi đã nói ở phần trên, nhà nước phải có chính sách đối với hoạt động xuất bản là phù hợp trong điều kiện nước ta hiện nay chưa có nhà xuất bản tư nhân. Nhà nước cần có chiến lược quy hoạch phát triển mạng lưới các nhà xuất bản, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, ưu đãi về thuế, lãi suất vay vốn, hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, ưu đãi về tiền thuê nhà đất, chính sách trợ giá, trợ cước. Những chính sách này luật cũng đã giao cho Chính phủ quy định chi tiết những chính sách phù hợp với từng giai đoạn phát triển, tuy nhiên trong thứ tự ưu tiên cần quan tâm đến các cơ sở xuất bản, cơ sở in, thực hiện nhiệm vụ chính trị phục vụ thông tin đối ngoại, nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, phục vụ các địa bàn nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, phục vụ thiếu nhi.

Thứ ba là về thành lập nhà xuất bản, tôi thống nhất đối tượng thành lập nhà xuất bản, điều kiện thành lập nhà xuất bản, Điều 11 có nêu đối tượng thành lập nhà xuất bản là phù hợp, nhà xuất bản tổ chức hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện do nhà nước là chủ sở hữu. Không quy định tư nhân được thành lập nhà xuất bản và có quy định loại bỏ những nhà xuất bản hoạt động không hiệu quả, giải thể hoặc sáp nhập nhà xuất bản cùng chuyên môn, lĩnh vực ngành. Có như vậy mới thật sự chặt chẽ, tránh tình trạng nhà xuất bản không đủ điều kiện cũng đua nhau thành lập, thành lập mà không kiểm soát được.

Thứ tư là về liên kết trong lĩnh vực xuất bản. Việc liên kết trong lĩnh vực xuất bản trong thời gian qua có thể nói là có kẽ hở, lách luật, có những nhà xuất bản có đến 80% xuất bản phẩm liên kết nên không thể kiểm soát được, cho ra đời những xuất bản kém chất lượng, bị lỗi, sai sót cả về nội dung, khi vi phạm thì trách nhiệm chính thuộc về nhà xuất bản. Nhưng trên thực tế đối tác liên kết lại thực hiện toàn bộ từ việc tổ chức đến việc biên tập bản thảo, nhà xuất bản thiếu sự thẩm định một cách nghiêm túc trước khi quyết định xuất bản. Do vậy, luật sửa đổi lần này đã quy định nhà xuất bản được liên kết với tổ chức và cá nhân để xuất bản, theo đó đã quy định rõ hình thức liên kết, các điều kiện đủ để thực hiện liên kết, đặc biệt là quy trách nhiệm, chịu trách nhiệm trước pháp luật cho Tổng giám đốc nhà xuất bản, trách nhiệm của Tổng biên tập trong việc nâng cao xuất bản.

Thứ năm là về đăng ký xuất bản và xác nhận đăng ký xuất bản, Khoản 1, Điều 22 dự thảo luật quy định trước khi xuất bản tác phẩm tài liệu hoặc tái xuất bản sản phẩm nhà xuất bản phải đăng ký xuất bản với Bộ Thông tin và Truyền

thông. Quy định như trên nhằm để kiểm soát, quản lý chặt chẽ các xuất bản phẩm trước khi xuất bản. Nhưng có mặt hạn chế là sẽ phát sinh cơ chế xin cho dẫn đến tiêu cực, nhũng nhiễu trong việc đăng ký xuất bản. Tôi đề nghị nên cân nhắc về tính cần thiết của quy định này, nên bỏ quy định về đăng ký xuất bản thì vẫn có thể kiểm soát được xuất bản phẩm bằng việc quy định cụ thể trách nhiệm của nhà xuất bản và trách nhiệm của người đứng đầu nhà xuất bản về nội dung của xuất bản phẩm. Đồng thời tăng cường hậu kiểm trong hoạt động xuất bản, xử lý thật nặng việc xuất bản phẩm trái pháp luật, thay thế cho quy định bắt buộc đăng ký các loại giấy phép xuất bản.

Cuối cùng, tôi đề nghị bổ sung từ ngữ lưu chiểu vào giải thích từ ngữ ở Điều 4 và bổ sung cụm từ "chống Đảng cộng sản Việt Nam" vào Khoản 1, Điều 10. Xin cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Thúy Hoàn - Thái Bình

Kính thưa Đoàn Chủ toạ,

Kính thưa Quốc hội,

Về cơ bản, tôi nhất trí với nhiều nội dung của dự luật song cũng có một số ý kiến về những vấn đề quan tâm.

Thứ nhất, về lĩnh vực phát hành theo thống kê của Ban tuyên giáo Trung ương năm 2011 ở Việt Nam có 64 nhà xuất bản thuộc thành phần kinh tế Nhà nước, có trên 13.200 cơ sở phát hành sách, 1.500 cơ sở in bao gồm nhiều thành phần kinh tế tham gia. Theo luật hiện hành, các hoạt động khác như mua, bán, phân phát, cho thuê xuất bản phẩm do các tổ chức, cá nhân thực hiện không cần giấy phép riêng mà theo quy định của pháp luật về thương mại. Dự luật sửa đổi đã thay đổi quy định này buộc toàn bộ doanh nghiệp đơn vị sự nghiệp công và hộ kinh doanh phát hành sách đều phải đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm ở Điều 38 để được chấp nhận đăng ký. Người đứng đầu cơ sở phát hành là doanh nghiệp đơn vị sự nghiệp công lập phải có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm do cơ sở đào tạo bồi dưỡng chuyên ngành phát hành cấp ở Điểm a, Khoản 1, Điều 39.

Đồng thời, dự thảo luật sửa đổi còn bãi bỏ quy định của luật hiện hành là nhà xuất bản được thành lập cơ sở phát hành xuất bản phẩm ở Khoản 2, Điều 37. Rõ ràng những quy định này đã đi ngược với xu thế cải cách hành chính, gây khó khăn cho người kinh doanh, trái với chủ trương khuyến khích việc đưa xuất bản phẩm đến với người dân. Trong tình hình văn hóa đọc xuống cấp, ngành phát hành sách khó khăn như hiện nay, việc đặt thêm quy định đăng ký hoạt động và chứng chỉ bồi dưỡng chắc chắn sẽ làm khó cho ngành phát hành sách hiện nay theo như ý kiến của đại biểu Diệu Thúy (Thành phố Hồ Chí Minh) đã đề nghị. Tôi đề nghị nên bỏ quy định này.

Vấn đề thứ hai, liên kết trong hoạt động xuất bản, đây là vấn đề nóng đối với các lực lượng tham gia liên kết, nhiều bất cập trong liên kết chưa được giải quyết như thẩm định nội dung ấn phẩm, cho phép nhà xuất bản ấn phẩm thêm, bớt, cắt bỏ nội dung tác phẩm. Tỷ lệ liên kết và phân phối thu nhập giữa các bên tham gia

có sự vênh nhau ở các nhà xuất bản, gây nhiều mâu thuẫn trong quan hệ giữa các bên tham gia thể hiện tính manh mún, thiếu chuyên nghiệp trong hoạt động sản xuất xuất bản, kinh doanh phát hành. Đặc biệt đối với liên kết trong hoạt động xuất bản, một hoạt động mang lại hiệu quả kinh tế cao như hiện nay. Đây cũng là hoạt động tạo ra nhiều xuất bản phẩm sai phạm, kể cả sai phạm chuyên môn lẫn chủ đề tư tưởng của tác phẩm. Nếu quy định cho đối tác liên kết được tham gia biên tập sơ bộ bản thảo ở Điểm b, Khoản 3, Điều 23 sẽ là một kẽ hở lớn trong hoạt động xuất bản. Theo tôi nên bỏ điểm này, chỉ nên quy định cho đơn vị liên kết được khai thác bản thảo in xuất bản và phát hành xuất bản phẩm.

Về quy định tiêu chuẩn biên tập viên, tôi nhất trí nhiều ý kiến các đại biểu đã phát biểu, quy định biên tập viên là công dân Việt Nam có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Việt Nam và có phẩm chất chính trị, đạo đức, có trình độ đại học trở lên, có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Tức là phải có chứng chỉ của khóa bồi dưỡng kiến thức về xuất bản nghiệp vụ và biên tập quy định ở Khoản đ, Điều 20. Tuy nhiên lại không quy định rõ phạm vi hoạt động của biên tập viên được đăng ký hoạt động ở bao nhiêu nhà xuất bản. Do vậy, nếu một biên tập viên được tham gia ở tất cả các nhà xuất bản hay ở một số nhà xuất bản, nếu không quy định rõ sẽ xảy ra tình trạng đánh trống ghi tên và có thể một biên tập viên đăng ký nhiều nhà xuất bản, như vậy ảnh hưởng lớn đến việc chất lượng các sản phẩm xuất bản. Theo những nhà biên tập viên kinh nghiệm mỗi biên tập viên một năm chỉ có thể đọc được 15 đến 16 đầu sách. Trong khi bình quân một nhà xuất bản hiện nay xuất bản lên tới gần nghìn đầu sách trở lên thì chất lượng các ấn phẩm đến với người đọc kém là tất yếu.

Về số lượng biên tập viên cho một nhà xuất bản, dự luật quy định ít nhất 5 biên tập viên trở lên ở Điều 13. Theo tôi nên theo quy định ở mức độ quy mô hoạt động nhà xuất bản, nhất là những nhà xuất bản có chức năng liên kết nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh.

Về thông tin trên xuất bản phẩm Điều 27, tôi đề nghị Điều 27 ở Khoản 3 và Khoản 1 đưa tất vào quy định là thông tin trên xuất bản phẩm dưới dạng sách. Ví dụ như Điểm a quy định tên sách, họ tên tác giả, họ tên người biên soạn, họ tên người chủ biên, họ tên người dịch, họ tên người phiên âm, tên nhà xuất bản hoặc tổ chức được cấp giấy phép xuất bản thì được ghi ở Bìa 1 của sách và Điểm c thì cũng quy định được ghi ở bìa 4 quyển sách, trong khi đó Điểm b tên địa chỉ của tổ chức liên kết xuất bản, họ tên người hiệu đính, năm xuất bản, số thứ tự của tập sách đối với sách dịch lại do Tổng giám đốc hoặc giám đốc nhà xuất bản quyết định vị trí ghi. Tôi cho rằng không phù hợp và đây lại là ấn phẩm liên kết nếu không quy định ngay trong luật thì sẽ rất khó kiểm soát. Đặc biệt ở Khoản 6 điều này quy định đối với bìa của một sách có ảnh quốc kỳ, quốc huy, đảng kỳ, bản đồ Việt Nam, chân dung lãnh tụ người đứng đầu Đảng, Nhà nước thì không ghi tên tác giả, tên người dịch, tên người phiên âm, tên tổ chức, các cá nhân liên kết xuất bản trên nền, hình ảnh và chân dung vậy thì ghi vào đâu không thấy quy định. Tôi đề nghị nên quy định rõ điều này và đây phải là quy định cứng được quy định trong luật chứ không thể tổ chức cá nhân nào được phép quy định nhất là đối với

các ấn phẩm điện tử nên quy định cụ thể hơn, nếu chỉ áp dụng ghi thông tin như ấn phẩm thông thường thì sẽ không phù hợp và rất khó cho cơ quan quản lý. Xin hết.

Nguyễn Trung Thu - Long An

Kính thưa Chủ tọa phiên họp,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi cơ bản thống nhất với dự thảo Luật Xuất bản (sửa đổi) đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải trình, tiếp thu, chỉnh lý. Sau đây tôi có một số ý kiến đóng góp đối với những nội dung được quy định trong dự thảo luật nhưng chưa hợp lý, chưa thuyết phục, khó triển khai thực hiện khi luật được ban hành.

Tại Chương I, những quy định chung cần làm rõ một số vấn đề sau đây: Ở Khoản 9, Điều 4 cần giải thích cụ thể hơn các hình thức xuất bản điện tử và các phương thức xuất bản điện tử. Vì xuất bản điện tử khác với xuất bản truyền thống là không có công đoạn in, không cần tổ chức in mà chỉ thực hiện 2 công đoạn là tổ chức bản thảo và phát hành. Xuất bản truyền thống phải cần 3 đơn vị thực hiện là nhà xuất bản, nhà in và công ty phát hành còn xuất bản điện tử chỉ cần 1 tổ chức hoặc 1 cá nhân thực hiện, đồng thời đây là vấn đề mới và rất phức tạp nên phải quy định rõ ràng chặt chẽ.

Thứ nhất, về các hình thức xuất bản điện từ như xuất bản điện tử trên cơ sở bản gốc, xuất bản phẩm truyền thống như giấy in đã được phép lưu hành. Xuất bản điện tử trên cơ sở bản gốc xuất bản phẩm điện tử có sẵn trên mạng và có từ băng đĩa. Xuất bản điện tử trên cơ sở trực tiếp sáng tác và hoàn chỉnh bản thảo trên thiết bị điện tử, từng loại hình thức này phải giải thích và định hình rõ.

Thứ hai, về phương thức 3 hình thức xuất bản điện tử ở trên đều sử dụng hai phương thức xuất bản như xuất bản trực tuyến online trên mạng internet và xuất bản đoạn tiếng offline lưu trữ trên thiết bị điện tử từ đĩa mềm không cần kết nối internet, từng phương thức này phải giải thích định hình rõ ràng. Ở Khoản 10, Điều 4 về phương tiện điện tử chỉ cần nêu là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ thông tin và công nghệ viễn thông theo Luật công nghệ thông tin và Luật viễn thông và bao hàm tất cả các phương tiện điện tử, không nên nêu cụ thể từng loại thiết bị như dự thảo.

Tại Khoản c, Điểm 2, Điều 6 và Khoản 5, Điều 15 cần bỏ từ "kiểm tra" sau từ "thanh tra" cho phù hợp với Luật thanh tra vì Luật thanh tra mới đã bỏ hình thức kiểm tra, nếu chúng ta đưa hình thức kiểm tra thì không có căn cứ để xử lý.

Tại Khoản 4, Điều 10 nói về những hành vi bị cấm trong hoạt động xuất bản chỉ ghi thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia là chưa đầy đủ, cần phải nói rõ thêm là không thể hiện hoặc thể hiện không đầy đủ chủ quyền quốc gia ví dụ xuất bản phẩm là bản đồ Việt Nam mà không thể hiện quần đảo Hoàng sa và Trường sa là vi phạm điều cấm trong hoạt động xuất bản.

Tại Chương II nói về lĩnh vực xuất bản cần làm rõ ở Điều 23 liên kết trong lĩnh vực xuất bản cần phải quy định thêm nội dung trách nhiệm của Tổng giám đốc và Tổng biên tập nhà xuất bản khi để xảy ra trường hợp khoán trắng cho đối tác liên kết, tức là bán giấy phép, tránh tình trạng không kiểm soát nội dung,

không kiểm soát số lượng in, số lượng phát hành phát sinh in lậu, sách lậu, vi phạm bản quyền v.v. như thực tế đã diễn ra trong thời gian qua.

Ở Điều 24 nên thay thế điều "cần" bằng từ "phải" và bỏ từ "có dấu hiệu" trước từ "vi phạm" để thể hiện tính dứt khoát, rõ ràng hơn trong văn bản luật.

Phần đầu của Điều 24 nên viết lại như sau: "Tác phẩm, tài liệu phải thẩm định nội dung trước khi tái bản. Những tác phẩm, tài liệu sau đây nêu nội dung vi phạm quy định tại Điều 10 của luật này thì nhà xuất bản phải tổ chức thẩm định trước khi đăng ký xuất bản".

Tại Khoản 4 Điều 35 có quy định xuất bản phẩm in gia công cho nước ngoài phải xuất khẩu 100%. Theo tôi không nên quy định cứng nhắc như vậy vì sẽ gây ra thủ tục lòng vòng và lãng phí không cần thiết. Nếu xuất bản phẩm in gia công muốn tiêu thụ ở Việt Nam thì phải xuất ra nước ngoài rồi mới nhập lại về Việt Nam. Tôi đề nghị, đối với những xuất bản phẩm bổ ích, không phương hại đến văn hóa, tập quán của người Việt Nam thì nên cho tiêu thụ ở Việt Nam. Luật cần bổ sung điều khoản quy định về điều kiện, thủ tục xuất bản phẩm in gia công cho nước ngoài được tiêu thụ tại Việt Nam.

Tại Chương V về xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử. Trong chương này cần bổ sung thêm một điều với nội dung điều chỉnh các hành vi khi tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển xuất bản phẩm điện tử, tức là lưu trữ trên các server, trên các website, trên các thiết bị điện tử, trên băng, đĩa mềm sang xuất bản phẩm truyền thống như tổ chức in ấn, đóng sách, phát hành.

Tại Điểm a, Điểm b, Điểm c, Khoản 1 Điều 48 về điều kiện hoạt động xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử. Với những điều kiện quy định như trong dự thảo thì theo tôi mới chỉ điều chỉnh được một số rất nhỏ các nhà xuất bản chân chính, còn phần lớn các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các cá nhân họ tự sáng tác trên mạng, tự góp nhặt, sao chép trên mạng, tự phát hành trên mạng thì không điều chỉnh được vì họ thực hiện đơn phương, không điều kiện, không giấy phép và chỉ cần có máy tính. nối mạng internet. Đây là hình thức xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử rất phổ biến, rất phức tạp mà luật chưa điều chỉnh, đề nghị cần bổ sung thêm trong Luật Xuất bản (sửa đổi) lần này.

Ở Khoản 2, Điều 48 theo như dự thảo rất khó kiểm soát đối với cá nhân khi họ có sẵn tên miền quốc tế, họ không đăng ký hoạt động xuất bản điện tử với cơ quan quản lý nhà nước, chính họ sao chép vi phạm bản quyền tác giả, thực trạng này rất phổ biến trên các trang mạng, gây nhiều tác hại và bức xúc trong xã hội. Đề nghị cần bổ sung thêm quy định và chế tài đủ mạnh đối với trường hợp này.

Ở Khoản 3, Điều 51 cần phải quy định cụ thể hơn về trách nhiệm của thư viện quốc gia trong sử dụng xuất bản điện tử lưu chiểu, tránh tình trạng người thư viện sao chép vào đĩa mềm và phát tán bên ngoài, trên mạng internet và in sách để bán, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của nhà xuất bản và bản quyền tác giả. Tôi xin hết

Nguyễn Thái Học - Phú Yên

Kính thưa Quốc hội,

Với mong muốn được góp phần hoàn thiện dự án luật trước khi ban hành, tôi xin góp ý vào dự án Luật Xuất bản với các nội dung cụ thể như sau:

Thứ nhất, về vị trí, mục đích của hoạt động xuất bản được quy định tại Điều 3. Mặc dù điều luật này không sửa đổi, bổ sung nhưng tôi nhận thấy cần được xem xét lại điều luật cả về mặt nội dung và câu từ ngữ. Đọc điều luật này đại biểu Quốc hội phải nín thở vì điều luật chỉ 1 câu nhưng có 7 dòng, không dấu chấm, dấu chấm phẩy. Trong đó chứa đựng những nội dung không cần thiết như xác định hoạt động xuất bản thuộc lĩnh vực văn hóa tư tưởng có cần thiết không, theo tôi là không cần thiết. Có nhiều nội dung nêu chung chung, không rõ nghĩa, chưa làm rõ mục đích của hoạt động xuất bản. Yêu cầu đối với một điều luật là phải ngắn gọn, dễ hiểu, một điều luật chỉ có một câu diễn đạt quá nhiều nội dung như Điều 3. Tôi đề nghị nên rà soát để chỉnh sửa lại cho phù hợp.

Thứ hai, về quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản được quy định tại Điều 6, Khoản 1: "Bộ Thông tin và truyền thông chịu trách nhiệm giúp Chính phủ thực hiện thống nhất nhà nước về hoạt động xuất bản trong phạm vi cả nước. Các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với Bộ Thông tin và truyền thông thực hiện quản lý về hoạt động xuất bản theo thẩm quyền. Tôi nghĩ sử dụng từ "giúp" trong luật là không phù hợp và quy định như vậy chưa xác định trách nhiệm của Bộ Thông tin và truyền thông. Tôi đề nghị chỉnh sửa lại theo hướng Bộ Thông tin và truyền thông chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản theo thẩm quyền.

Thứ ba, về bảo đảm quyền phổ biến tác phẩm, bảo hộ quyền tác giả và quyền tác giả và quyền liên quan tại Điều 5. Khoản 3, Điều 5 quy định không một cơ quan tổ chức cá nhân nào được lợi dụng quyền phổ biến tác phẩm làm thiệt hại lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Nội dung quy định này mang tính chất là hành vi bị cấm, do vậy tôi đề nghị chuyển nội dung này sang Điều 10 quy định những hành vi bị cấm trong hoạt động xuất bản và chỉnh sửa lại là "cấm lợi dụng quyền phổ biến tác phẩm làm thiệt hại lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân". Quy định như vậy chúng ta sẽ cụ thể hóa các hành vi bị cấm như đại biểu Thu Anh ở Lâm Đồng đã đề nghị.

Thứ tư, về nộp xuất bản phẩm lưu chiểu và nộp xuất bản phẩm cho thư viện quốc gia. Khoản 2, Điều 28 quy định nghĩa vụ cả các nhà xuất bản, tổ chức được phép xuất bản phải nộp xuất bản phẩm cho thư viện quốc gia Việt Nam. Vấn đề tôi xin nêu ra ở đây là đối với những xuất bản phẩm do cấp tỉnh cấp phép thì có cần quy định ngoài việc nộp cho thư viện quốc gia phải nộp cho thư viện tỉnh hay không? Tôi nghĩ là cần thiết vì khi chúng ta quy định xuất bản phẩm nộp vào thư viện tỉnh thì nó bổ sung nguồn sách địa chí ở địa phương đáp ứng yêu cầu tìm hiểu, học tập, nghiên cứu cho bạn đọc ở địa phương, xin đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu nội dung này. Tôi xin hết ý kiến, xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Trần Hồng Thắm - TP Cần Thơ

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp.

Kính thưa Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Luật Xuất bản (sửa đổi) và báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tôi thấy rằng rất nhiều ý kiến của các đại biểu Quốc hội phát biểu trong Kỳ họp thứ 3 đã được tiếp thu rất nghiêm túc. Ví dụ như nội dung điều về chính sách của nhà nước đối với hoạt động xuất bản, liên kết xuất bản v.v... Để góp phần hoàn thiện dự luật, tôi xin phát biểu thêm một số vấn đề như sau:

Thứ nhất, về bảo đảm quyền phổ biến tác phẩm, bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan tại Điều 5. Tôi thống nhất ý kiến của đại biểu Diệu Thúy đoàn Thành phố Hồ Chí Minh, ở Khoản 2 quy định về kiểm duyệt tác phẩm, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu và điều chỉnh.

Tương tự như vậy ở Khoản 3 tôi cũng đề nghị chuyển sang Điều 10 về các hành vi bị cấm như đại biểu Thái Học vừa phát biểu. Vì tôi thấy quy định tại khoản này mang dáng dấp của một câu khẩu hiệu rất chung chung và không có nội dung chế tài nào để đảm bảo các quyền đã nêu trên.

Thứ hai, về thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài tại Điều 8, Khoản 1 quy định: nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài bao gồm doanh nghiệp, tổ chức được thành lập tại nước ngoài hoạt động đa ngành, nghề, đa lĩnh vực. Trong đó xuất bản phát hành xuất bản phẩm được thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam, sau khi được Bộ Thông tin và truyền thông cấp giấy phép. Như vậy, cơ quan chức năng địa phương không có trách nhiệm quản lý văn phòng đại diện nhà xuất bản tại địa phương. Điều này sẽ dẫn đến việc quản lý hoạt động này không chặt chẽ, không sát với thực tế, dễ phát sinh tiêu cực.

Tương tự như vậy các quy định ở các Điều 14, cấp giấy phép hoạt động xuất bản. Điều 16, cấp đổi bổ sung giấy phép hoạt động xuất bản. Điều 20, cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập.

Điều 22 đăng ký xuất bản và xác nhận đăng ký xuất bản, tất cả những quy định này đều quy định thẩm quyền thực hiện tập trung về Bộ Thông tin và Truyền thông, không phân cấp cho địa phương. Như vậy, có quá tải cho cơ quan quản lý Nhà nước ở Trung ương hay không. Trong khi chức năng này ở tất cả các địa phương trong cả nước đều có bộ phận nghiệp vụ tương ứng, có khả năng đảm đương công việc này. Thêm vào đó hướng đổi mới cơ chế quản lý hoạt động xuất bản ở nước ta cũng đã xác định trong điều kiện các lực lượng khung trong hoạt động xuất bản hiện nay đang ngày một gia tăng về số lượng, khả năng cung ứng đa dạng về mô hình hoạt động và phương thức, quy mô ngày càng mở rộng và dần được phân bổ rộng khắp từ thành thị đến nông thôn, từ miền xuôi đến miền núi v.v... Đồng thời trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay Luật xuất bản (sửa đổi) cũng cần trú trọng làm rõ sự phân công, phân cấp giữa Trung ương và địa phương để việc thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước về hoạt động xuất bản sát hợp hơn với yêu cầu thực tiễn đặt ra. Vì vậy, tôi đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh các điều khoản trên theo hướng phân cấp quản lý cho cơ quan chức năng ở

địa phương để công tác quản lý hoạt động xuất bản được chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời hơn.

Về đối tượng được thành lập nhà xuất bản và loại hình tổ chức nhà xuất bản ở Điều 11, tại Khoản 1 tôi thấy Điểm a và Điểm b nên gộp lại để điều luật ngắn gọn hơn. Đề nghị điều chỉnh lại là cơ quan, Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội cấp Trung ương và cấp tỉnh thì khi đó Điểm c sẽ được điều chỉnh lại thành Điểm b.

Thứ tư, tại Điều 25 về cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh. Khoản 3 quy định: Chính phủ quy định danh mục tài liệu không kinh doanh được cấp giấy phép xuất bản. Tôi đề nghị công việc này cũng nên phân cấp cho địa phương, vì một số trường hợp như các tập tài liệu tuyên truyền những thành tựu thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng năm của các cơ quan, đơn vị ở địa phương hoặc các tập thơ, nhạc được phát hành nhằm tuyên truyền cổ động cho các nhiệm vụ kinh tế-xã hội ở địa phương. Nếu giao Chính phủ quy định sẽ không sát với thực tế. Vì vậy, nên chăng việc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định danh mục tài liệu không kinh doanh được cấp giấy phép xuất bản sẽ sát hợp hơn với đặc điểm văn hóa, xã hội của từng địa phương.

Thứ năm, về xuất bản, xuất bản phẩm điện tử, loại hình này được đánh giá là xu thế tất yếu, là tương lai của ngành xuất bản. Theo thống kê trong năm 2011 nước ta đã có hơn 3 triệu bản sách điện tử được bán ra và nhiều doanh nghiệp cũng không ngừng đầu tư hợp tác với các đơn vị làm sách để phát triển sản phẩm sách điện tử. Tuy nhiên, đây là hình thái mới của hoạt động xuất bản, có nhiều thay đổi khó dự báo trước, trong khi điều kiện về kinh nghiệm của Việt Nam ta về vấn đề này còn hạn chế. Do vậy, tôi đồng tình với việc Luật xuất bản (sửa đổi) lần này chỉ quy định mang tính nguyên tắc về phương thức xuất bản này và dẫn chiếu các quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời do Chính phủ quy định chi tiết để đảm bảo tính linh hoạt trong việc quản lý hoạt động xuất bản điện tử trong bối cảnh công nghệ thông tin và truyền thông phát triển rất nhanh.

Thứ tư, về đăng ký hoạt động và phát hành xuất bản phẩm ở Điều 39, Khoản 4 quy định Bộ trưởng Bộ thông tin và truyền thông quy định trình tự thủ tục hồ sơ đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm, tôi cho rằng cần luật hóa khoản này để khắc phục tình trạng luật ban hành nhưng việc thực hiện chậm trễ vì phải chờ Thông tư. Tương tự như vậy, tại Khoản 5, Điều 50 cũng nên quy định chi tiết về việc cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm trong luật nhằm đảm bảo việc thực hiện luật được kịp thời và hiệu quả hơn. Trên đây là các ý kiến đóng góp của tôi, xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Vũ Chí Thực - Quảng Ninh

Kính thưa Đoàn Chủ tọa,

Kính thưa Quốc hội,

Về Dự thảo Luật Xuất bản lần này đã được chỉnh lý bổ sung tương đối đầy đủ những vấn đề liên quan đến hoạt động xuất bản in và phát hành xuất bản phẩm đã bổ sung những cơ chế quản lý hoạt động xuất bản, đặc biệt là hoạt động liên kết

xuất bản, đây là những vấn đề rất phức tạp trong thời gian vừa qua. Dự thảo luật cũng đã quy định chặt chẽ và chi tiết đối với các xuất bản phẩm điện tử, vấn đề này trong luật cũ chỉ có một điều, đây là một điều hết sức quan trọng bởi vì các đại biểu đã nói là xuất bản phẩm điện tử đang là xu thế. Tuy nhiên dự thảo luật cần phải chú trọng hơn tới trách nhiệm của các nhà xuất bản và cơ quan chủ quản nhà xuất bản. Cần quy định rõ hơn công tác quản lý nhà nước trong hoạt động xuất bản tại địa phương để đảm bảo chính quyền địa phương nắm đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động xuất bản ở các cấp đặc biệt là những cấp liên quan đến địa phương mình như thẩm quyền kiểm tra, xử lý vi phạm và các hoạt động khác của công tác xuất bản. Mặt khác tại các điều, khoản của dự thảo luật chỉ quy định chi tiết về thành phần và thời gian giải quyết hồ sơ nhưng quy định về số lượng hồ sơ phải nộp, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định số lượng hồ sơ và mức phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất bản in và phát hành công bố cụ thể trong luật để thống nhất với Đề án 30 về cải cách thủ tục hành chính.

Tôi đề nghị có chương riêng về xử lý vi phạm và trong chương này đưa các Điều 31, Điều 37, Điều 47, Điều 55 vào chương này để tiện cho tra cứu và đảm bảo tính lô gich khoa học giữa các chương, điều trong luật.

Về những vấn đề cụ thể, về Điều 4, giải thích từ ngữ. Tại Khoản 3 điều này đề nghị bổ sung thêm cụm từ "cho mượn", vì cho mượn cũng là hình thức phát hành. Khoản 3 sẽ được bổ sung như sau: phát hành là việc đưa xuất bản phẩm đến người sử dụng thông qua một hoặc nhiều hình thức khác nhau như mua, bán, phân phát, tặng, cho thuê, cho mượn, xuất khẩu, nhập khẩu, hội chợ triển lãm.

Về những hành vi bị cấm trong điều luật, điều này đại biểu Nguyễn Thu Anh đã nói, tôi đề nghị không nên đưa một câu rất chung là các hình thức khác bị cấm theo quy định pháp luật mà phải dẫn chiếu hết sức cụ thể để chúng ta thực hiện. Theo tôi bổ sung như sau, Điều 5, Khoản 5: các hành vi khác, các hành vi bị cấm theo quy định pháp luật gồm in lậu, in giả, sách không rõ nguồn gốc, sách nhập lậu, sách có quy định thu hồi và tiêu hủy.

Ở Điều 11 đối tượng được thành lập nhà xuất bản, tôi rất đồng tình với ý kiến phát biểu của đại biểu Lê Hữu Phước và đại biểu Nguyễn Thúy Hoàn và Nguyễn Thu Anh. Ở đây tôi xin đề nghị đưa thêm một ý như thế này. Tại Khoản 2, Điều 11 cũng có điều hết sức vênh với điều luật chung là Khoản 2, Điều 11 chỉ thừa nhận nhà xuất bản đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện do nhà nước làm chủ sở hữu. Như vậy văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài được quy định tại Điều 8 thì mâu thuẫn với điều này. Cho nên đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu kỹ vấn đề này.

Điều 14, cấp giấy phép hoạt động xuất bản, đề nghị sửa tên điều này thành cấp và thu hồi giấy phép. Vì tại Khoản 3 điều này có nói về vấn đề thu hồi giấy phép.

Về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo nhà xuất bản, tôi đồng tình với ý kiến các đồng chí nêu trước, đề nghị bổ sung thêm Điểm c là Tổng biên tập phải là người có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

Về Điều 27, thông tin ghi trên xuất bản phẩm, tôi hoàn toàn đồng ý với ý kiến của đại biểu Nguyễn Thúy Hoàn. Ở đây tôi xin bình thêm đoạn một như sau: đề nghị bổ sung vào Khoản 1, Điều 27 là "Trên xuất bản phẩm dưới dạng sách phải ghi" thì tôi đề nghị là "chỉ ghi thông tin như sau: tên sách, họ tên tác giả, họ tên người biên soạn, họ tên người chủ biên, họ tên người dịch, họ tên người phiên âm nếu là sách phiên âm chữ Hán, chữ Nôm, tên nhà xuất bản hoặc tổ chức cấp giấy phép xuất bản. Lý do bổ sung chữ "chỉ ghi" bởi vì thực tế trong thời gian vừa qua nhiều ấn phẩm của chúng ta ghi quảng cáo, ghi nhà tài trợ, v.v. vào các ấn phẩm này.

Mặt khác tại Khoản 6 điều này thì đối với một số sách có hình ảnh quốc kỳ, chân dung như đại biểu Nguyễn Thúy Hoàn nói thì tôi đề nghị chúng ta phải nêu rõ vấn đề này, quy định rõ những hình ảnh nếu có có được ghi và làm ảnh mờ trên bìa không để chúng ta thống nhất quản lý.

Điều 35 về in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài. Tại Khoản 4 điều này quy định "xuất bản phẩm in gia công cho nước ngoài phải xuất khẩu 100%. Giám đốc cơ sở in chịu trách nhiệm trước pháp luật về xuất bản, in gia công, bên nhà in chịu trách nhiệm về bản quyền đối với xuất bản phẩm in gia công. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm quy định về hợp đồng in gia công cho nước ngoài trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp phép in gia công cho nước ngoài để làm căn cứ cho cơ quan cấp phép.

Tại Điều 54 về nhập khẩu xuất bản phẩm điện tử có quy định "tổ chức, cá nhân nhập khẩu xuất bản phẩm điện tử kinh doanh hoặc phổ biến phải được cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động xuất bản cho phép". Về điều này chúng tôi thấy băn khoăn là nếu xuất bản phẩm điện tử được mua thông qua giao dịch điện tử để cá nhân sử dụng và chia sẻ không nhằm mục đích kinh doanh thì có được coi là nhập khẩu không, cần quy định rõ khái niệm "phổ biến" ở Điều 54 này.

Tôi xin hết ý kiến.

Xin cám ơn Quốc hội.

Đinh Thị Mai Lan - Cao Bằng

Kính thưa Quốc hội.

Tôi xin đóng góp vào dự thảo Luật Xuất bản một số ý kiến như sau.

Vấn đề thứ nhất, về đối tượng điều chỉnh của luật tôi cho rằng chưa rõ ràng. Dự thảo mang tên Luật Xuất bản, song, ngoài điều chỉnh lĩnh vực xuất bản luật còn mở rộng phạm vi điều chỉnh ra hai lĩnh vực là in và phát hành. Đây là những lĩnh vực có liên quan chặt chẽ để quy trình hoàn chỉnh việc ra đời của các xuất bản phẩm. Tuy nhiên, nếu quy định như dự thảo thì không xác định được mục tiêu của luật, sẽ là điều chỉnh hoạt động xuất bản hay in và phát hành, tôi xin phân tích như sau:

Các quy định về in và phát hành trong dự luật khá hoàn chỉnh, độc lập với hoạt động xuất bản, ví dụ quy định thủ tục cấp phép in xuất bản phẩm, in xuất bản phẩm cho người nước ngoài, đăng ký cấp phép phát hành xuất bản phẩm v.v... Như vậy, việc quy định về lĩnh vực in và phát hành ở đây không chỉ nhằm bổ sung cho

các hoạt động xuất bản, do đó đối tượng điều chỉnh vượt quá tên gọi Luật xuất bản. Ngược lại, nếu xác định in ấn và phát hành là 2 đối tượng điều chỉnh độc lập thì phải quy định đầy đủ điều kiện, quy trình thẩm quyền thành lập cơ sở này cũng như quy định đầy đủ hơn các sản phẩm in và phát hành trong thực tế. Cụ thể, Luật Xuất bản chỉ điều chỉnh hoạt động in xuất bản phẩm, còn hoạt động in các sản phẩm khác do Nghị định 105/2007 của Chính phủ điều chỉnh với những chế tài xử lý khác nhau. Do đó, không thống nhất về mặt quản lý nhà nước đối với các hoạt động này. Tương tự như vậy, đối với lĩnh vực phát hành, luật vẫn chỉ giới hạn ở hoạt động phát hành xuất bản phẩm. Trong thực tế, ngoài phát hành xuất bản phẩm, còn một hoạt động nữa được gọi là phát hành, đó là phát hành báo chí, phát hành báo chí thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và truyền thông nhưng không được quy định trong luật này.

Vấn đề thứ hai, tôi cho dự luật đang bó hẹp các đối tượng thành lập nhà xuất bản và các loại hình tổ chức nhà xuất bản cũng như bó hẹp quyền tự chủ của doanh nghiệp. Mặc dù dự thảo lần này đã có những chỉnh sửa mở rộng hơn nhưng việc không cho phép tư nhân tham gia vào tổ chức xuất bản là bất hợp lý, đi ngược với chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường và xã hội hóa các hoạt động văn hóa nghệ thuật. Nếu chỉ cho phép những đối tượng như dự thảo được thành lập nhà xuất bản tại Điều 11 và với chính sách ưu đãi như Điều 7 thì nhà nước phải đầu tư một khoản ngân sách rất lớn cho sự nghiệp xuất bản, trong khi có thể huy động vốn xã hội bằng cách cho phép tư nhân đầu tư.

Hơn nữa, xuất bản không phải lĩnh vực trọng yếu có ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc đến đời sống của người dân, đòi hỏi phải có sự độc quyền can thiệp mạnh mẽ của Nhà nước. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nới lỏng các quy định khác liên quan đến tổ chức nhân sự và hoạt động của nhà xuất bản.

Về chức danh lãnh đạo nhà xuất bản tại Điều 17 được dự thảo, đối với những loại hình doanh nghiệp có chức danh Chủ tịch hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty thì 2 chức danh này phải đồng thời là giám đốc hoặc Tổng giám đốc của nhà xuất bản. Tôi cho rằng quy định như vậy là chưa thật sự hợp lý. Bởi vì về bản chất chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên nghiêng về trách nhiệm đại diện và giám sát, trong khi giám đốc là vị trí trực tiếp điều hành công ty. Theo tôi để cho doanh nghiệp tự chủ hơn, luật không nên quy định áp đặt các chức danh này mà nên để cho doanh nghiệp tự quyết định.

Vấn đề thứ ba, tại Điều 38 quy định cơ sở phát hành xuất bản phẩm là cơ sở của tổ chức, cá nhân kinh doanh xuất bản phẩm. Quy định như vậy là chưa đầy đủ, bởi chúng ta không chỉ thừa nhận việc kinh doanh xuất bản phẩm mà tại Điều 4 có phân phát, tặng, cho, phụ trợ triển lãm v.v... Như vậy, rõ ràng các cơ sở phát hành luôn có thêm cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức từ thiện. Vì lý do đó, tôi đề nghị cơ quan soạn thảo nên nghiên cứu và điều chỉnh sao cho có sự thống nhất giữa Điều 4 và Điều 38. Tôi xin hết, xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Hồ Thị Cẩm Đào - Sóc Trăng

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp, Kính thưa Quốc hội,

Sau khi nghiên cứu Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật xuất bản (sửa đổi) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tôi xin tham gia một số ý kiến về các vấn đề như sau.

Trước hết là về những vấn đề chung, về phạm vi sửa đổi, bổ sung của Luật xuất bản. Tôi bày tỏ chính kiến tán thành với sự cần thiết ban hành Luật xuất bản (sửa đổi) và những nội dung cơ bản của Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Việc mở rộng phạm vi sửa đổi đối với một số quy định hiện hành có phát sinh vướng mắc trong tổ chức thực hiện nhằm tạo khuôn khổ pháp lý ổn định góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hoạt động xuất bản và xử lý vi phạm. Tuy nhiên về kết cấu của dự án luật tôi cho rằng chưa thật sự chặt chẽ, nhiều điều luật thiết kế còn chung chung và khó áp dụng cụ thể như về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân xuất bản phát hành xuất bản phẩm điện tử quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 53 dự thảo luật, dẫn chiếu đến 12 điều luật, từ Điều 18, 19, 21, 22, 23, 24, 27, 48, 49, 50, 51, và 51 của dự thảo luật này là rất khó áp dụng.

Nhiều điều luật còn trùng lặp như quy định về chính sách của nhà nước đối với việc xuất bản phát hành xuất bản phẩm điện tử tại Điểm c, Khoản 5, Điều 7 và Điều 56 của dự thảo luật. Đề nghị Ban soạn thảo diễn giải cụ thể hơn về quy định chi tiết, chính sách phát triển, hoạt động xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử phù hợp với từng giai đoạn phát triển công nghệ.

Về xử lý vi phạm dự thảo luật thể hiện theo từng lĩnh vực như tại Điều 31 về xử lý vi phạm trong lĩnh vực xuất bản, Điều 37 xử lý vi phạm trong lĩnh vực in xuất bản phẩm, Điều 47 về xử lý vi phạm trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm và Điều 55 về xử lý vi phạm theo tôi là chưa nhất quán đề nghị Ban Soạn thảo thiết kế lại các điều này thành một điều chung để điều chỉnh về nội dung xử lý vi phạm. Về xuất bản điện tử ở Chương V tôi đề nghị Ban Soạn thảo cần quy định chi tiết để điều chỉnh lĩnh vực này mà không giao cho Chính phủ quy định nhằm bảo đảm tính linh hoạt, bao quát các đối tượng, hình thức, điều kiện, trách nhiệm và quyền hạn tham gia thực hiện xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử trong bối cảnh công nghệ thông tin và truyền thông phát triển rất nhanh như hiện nay.

Về những nội dung cụ thể tôi xin được góp ý như sau: về giải thích từ ngữ ở Điều 4 tôi đề nghị bổ sung một khoản vào điều này để giải thích cụm từ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển hoạt động xuất bản nhằm minh bạch từ ngữ trong điều luật của dự thảo luật được quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 6 dự thảo luật về chiến lược quy hoạch phát triển hoạt động xuất bản bao gồm các lĩnh vực nào để phục vụ cho công tác quản lý điều hành tại địa phương.

Về cấp giấy phép hoạt động xuất bản ở Điều 14, tôi xin đề nghị bổ sung một khoản vào điều này để điều chỉnh hoạt động cấp giấy phép cho các xuất bản phẩm về lĩnh vực nghệ thuật phải có sự tham gia thẩm định của Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch trước khi cấp giấy phép xuất bản phẩm.

Cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập ở Điều 20, tôi đề nghị Ban soạn thảo quy định cụ thể hơn về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề biên tập. Bởi vì

theo quy định biên tập viên trong một năm có 3 xuất bản phẩm hoặc trong 2 năm liên tục có xuất bản phẩm do mình biên tập sai phạm về nội dung mà bị buộc phải sửa chữa mới được phát hành. Tại Điểm b, Khoản 4 điều này trong thực tế không khả thi, do khó xác định trường hợp 2 năm liên tục có xuất bản phẩm do mình biên tập sai phạm. Đồng thời cần bổ sung một điều vào dự thảo luật nhằm quy định cụ thể trách nhiệm của Tổng biên tập, Tổng giám đốc, Giám đốc nhà xuất bản về trách nhiệm liên quan đến trường hợp sai phạm của biên tập viên.

Về điều kiện hoạt động xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử ở Điều 48, đề nghị thay thế cụm từ "để chống sao chép" can thiệp bất hợp pháp vào nội dung xuất bản phẩm, quy định tại Điểm b, Khoản 1 điều này bằng cụm từ "để ngăn chặn" can thiệp hợp pháp vào nội dung xuất bản phẩm, do trên thực tế rất khó ngăn chặn hành vi sao chép xuất bản phẩm điện tử trên mạng internet mà chủ yếu chỉ có thể ban hành điều luật để điều chỉnh hành vi can thiệp vào nội dung xuất bản phẩm điện tử. Tôi xin hết ý kiến, xin cám ơn Quốc hội.

(Quốc hội nghỉ giải lao)

Nguyễn Thị Kim Thúy - TP Đà Nẵng

Kính thưa Quốc hội,

Theo gợi ý của Chủ tọa, tôi xin tham gia góp ý về mô hình tổ chức và đối tượng thành lập nhà xuất bản.

Trước hết, theo quy định tại các Điều 11, Điều 12 và Điều 13 của luật hiện hành, vấn đề này được thể hiện ở 3 nội dung:

Một, chỉ có cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức khác do Chính phủ quy định mới có quyền thành lập nhà xuất bản. Các nhà xuất bản này được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện hoặc đơn vị sự nghiệp có thu.

Hai, để thành lập nhà xuất bản, cơ quan tổ chức có nhu cầu phải xin phép Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ này chỉ cấp thành lập khi đáp ứng được những điều kiện nhất định về tôn chỉ, mục đích, tổ chức nhân sự, trụ sở, vốn và phù hợp với quy hoạch phát triển chung.

Ba, cơ quan tổ chức đứng tên xin phép thành lập nhà xuất bản có trách nhiệm cấp vốn ban đầu, bảo đảm các điều kiện cần thiết khác để cho nhà xuất bản hoạt động.

Qua đối chiếu 3 nội dung trên của luật hiện hành với dự thảo luật sửa đổi, cụ thể là các Điều 11, Điều 12, Điều 13 và Điều 14, tôi thấy có 6 thay đổi quan trọng như sau:

Thứ nhất, tất cả các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội cấp trung ương, cấp tỉnh, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập cấp trung ương đều có quyền thành lập nhà xuất bản.

Thứ hai, việc thành lập nhà xuất bản do các cơ quan tổ chức nói trên hoặc cơ quan chủ quản của các cơ quan tổ chức này tùy trường hợp tự quyết định mà không cần điều kiện, cũng không cần giấy phép của Bộ Thông tin và truyền thông.

Thứ ba, các điều kiện thành lập nhà xuất bản được chuyển thành điều kiện hoạt động xuất bản, còn giấy phép thành lập nhà xuất bản lại được chuyển thành giấy phép hoạt động xuất bản, Bộ Thông tin và truyền thông có thẩm quyền cấp loại giấy phép này.

Thứ tư, nhà xuất bản được tổ chức và hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập không nhất thiết phải có thu hoặc doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện.

Thứ năm, về nhân sự, nhà xuất bản chỉ cần có 5 biên tập viên trở lên là được.

Thứ sáu, cơ quan chủ quản nhà xuất bản không còn trách nhiệm cấp vốn ban đầu cho nhà xuất bản, mặc dù phải bảo đảm các điều kiện về nhân lực, về vốn và trụ sở để nhà xuất bản thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chúng ta biết xuất bản là hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa tư tưởng có nhiều vấn đề khá nhạy cảm, nhưng với 6 quy định này nếu Quốc hội thông qua, tôi chắc chắn rằng chúng ta sẽ chứng kiến hàng loạt nhà xuất bản đua nhau ra đời như cỏ mọc sau mưa còn hơn cả sự bùng nổ về số lượng của các trường đại học, cao đẳng trong thời gian qua mà chúng ta đã từng chứng kiến. Bởi vì sao? Vì các cơ quan tổ chức hoặc cơ quan chủ quản của những đơn vị này ở Trung ương và cấp tỉnh hoàn toàn có quyền ký quyết định thành lập ở cơ quan tổ chức mình hoặc ở mỗi đơn vị trực thuộc mình một nhà xuất bản với 5 biên tập viên. Điều này cho chúng ta hình dung tương lai của các nhà xuất bản kiểu này như thế nào. Bởi vì phần lớn các nhà xuất bản như vậy thời gian qua chỉ tồn tại nhờ vào việc bán giấy phép xuất bản cho đối tác liên kết như đại biểu Đồng ở Quảng Trị đã phát biểu.

Thực tế ngoài một số nhà xuất bản tên tuổi lớn, ví dụ như Kim Đồng, Công an nhân dân, Chính trị quốc gia. Còn lại đa số các nhà xuất bản khác thì mức liên kết trung bình trên 70% và thậm chí có nhà xuất bản có đến 90% là sách liên kết. Như vậy, khi luật có hiệu lực một số nhà xuất bản thuộc các tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp ở Trung ương đã được thành lập và hoạt động từ lâu. Tôi lấy ví dụ như Nhà xuất bản Dân trí chẳng hạn chắc là phải giải thể mất thôi, bởi vì cơ quan chủ quản của họ là Hội khuyến học Việt Nam chứ không phải là tổ chức chính trị xã hội hoặc tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp như quy định của dự thảo luật.

Hiện nay cả nước có tới 64 nhà xuất bản mà phần lớn do ngân sách nhà nước bao cấp, nhưng doanh thu toàn bộ các nhà xuất bản này mỗi năm cũng chỉ đạt trên 40 tỷ đồng. Bên cạnh đó tôi chưa kể đến có khoảng chừng 800 cơ quan báo chí gồm có các tờ báo, tạp chí, các đài mà trong đó có không ít tờ báo là nhà nước bỏ tiền ra in, nhà nước lại bỏ tiền ra mua để phát cho các cơ quan đơn vị, vậy ngân sách nhà nước có tiếp tục kham nổi vấn đề này không? Mặt khác tôi e rằng việc phát triển hệ thống xuất bản của nước ta cũng sẽ không thể hiện được tầm nhìn chiến lược, bởi vì chủ yếu toàn là các nhà xuất bản bộ, ngành, địa phương với quy mô nhỏ. Do đó tôi tha thiết đề nghị Ban soạn thảo xem lại và Quốc hội cân nhắc thật kỹ trước khi biểu quyết thông qua các Điều 11, 12, 13, 14 của dự thảo luật.

Ngoài ra trong dự thảo luật còn tách việc thành lập nhà xuất bản và hoạt động nhà xuất bản thành hai khâu độc lập tương tự như việc thành lập và hoạt động của

các cơ sở giáo dục trong Luật Giáo dục, theo tôi không hợp lý. Bởi vì xuất bản và giáo dục là hai lĩnh vực có những đặc điểm rất khác nhau. Do đó chúng ta không thể vận dụng những phương thức như nhau để mà giải quyết được. Thực ra để thành lập nhà xuất bản thì chỉ cần có trụ sở có vốn, có 5 biên tập viên. Rõ ràng điều kiện này không khó, do đó không nhất thiết phải tách thành hai khâu độc lập như trong giáo dục.

Như tôi đã nói ở trên, xuất bản là lĩnh vực rất nhạy cảm, chính vì thế chúng ta không nên để xảy ra tình trạng nhà xuất bản thành lập rồi, khi đó Bộ Thông tin truyền thông mới xem có đủ điều kiện hay không để cấp giấy phép hoạt động. Với phân tích trên đây thì theo tôi nếu sửa vấn đề này như quy định tại các Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 của dự thảo luật thì có thể sẽ dẫn đến những hậu quả mà chúng ta không thể lường hết được.

Tôi hết ý kiến.

Xin cám ơn Quốc hội.

Nguyễn Thanh Hải - Hòa Bình

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp.

Thưa Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, nghe Báo cáo giải trình, thẩm tra của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến của các đại biểu phát biểu trước tôi thì trước tiên tôi bày tỏ sự nhất trí cao với nội dung của dự thảo luật và với Báo cáo giải trình của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ở nhiều nội dung. Đặc biệt tôi đánh giá cao sự nỗ lực của Ban soạn thảo đã nghiêm túc tiếp thu các ý kiến của đại biểu Quốc hội tại phiên thảo luật trước và đã bổ sung trong dự thảo luật trình Quốc hội kỳ này một chương riêng về xuất bản và phát hành đối với các xuất bản phẩm điện tử.

Sau đây, tôi xin có một vài ý kiến trực tiếp đối với phần chương mới được xây dựng này.

Theo báo cáo giải trình thì do kinh nghiệm của ta về vấn đề này còn hạn chế nên các quy định tại Chương V chỉ mang tính nguyên tắc quy định về phương thức xuất bản điện tử và giao cho Chính phủ tiếp tục quy định trong bối cảnh công nghệ thông tin và truyền thông đang phát triển rất nhanh. Tôi hoàn toàn nhất trí với giải trình như vậy, tuy nhiên, tôi hết sức băn khoăn vì trên thực tế khi nghiên cứu dự thảo luật và nghiên cứu thực tế thì nhận thấy có một số mô hình, một số nội dung hiện đã và đang tồn tại trong thực tiễn, trong một thời gian lâu đối với các xuất bản phẩm điện tử nhưng chưa thấy được đề cập trong dự thảo của luật một cách đầy đủ và rõ ràng. Cụ thể như sau.

Tại Khoản 1 Điều 48 khẳng định việc xuất bản điện tử phải do nhà xuất bản thực hiện mà đối tượng được thành lập nhà xuất bản được quy định tại Điều 11 là các cơ quan, tổ chức của Nhà nước hay các doanh nghiệp mà Nhà nước là chủ sở hữu. Vậy, cá nhân hay tổ chức khác như doanh nghiệp tư nhân sẽ không được tham gia vào việc xuất bản điện tử mà chỉ được tham gia vào việc phát hành xuất bản phẩm điện tử như quy định tại Khoản 2 điều này. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay đang tồn tại rất phổ biến một loại hình doanh nghiệp chuyên cung cấp các giải

pháp về công nghệ số cho các ấn phẩm điện tử. Các doanh nghiệp này thường có một điểm chung là từ một công ty công nghệ phát triển mạnh lấn sân sang thị trường sách hoặc ấn phẩm điện tử mà trên thị trường hiện nay thường gọi những công ty này là những nhà xuất bản điện tử.

Thực tiễn cho thấy thị trường sách điện tử ngày càng tăng trưởng mạnh, bởi mô hình tự xuất bản này, chẳng hạn như Công ty Lạc Việt với sản phẩm nổi tiếng là từ điển lạc việt hay các công ty khác với một số loại lịch mà chúng ta cũng đã sử dụng như lịch vạn niên v.v... Những doanh nghiệp này hay còn được gọi là những nhà xuất bản điện tử trên thực chất không phải là nhà xuất bản đúng nghĩa vì nó không sở hữu nội dung hay bản quyền tác phẩm mà đơn giản chỉ là cung cấp các giải pháp về công nghệ để độc giả có thể đọc được trực tuyến hoặc tải về máy tính hoặc máy tính bảng hoặc điện thoại và chi phí thấp chỉ bằng 10-20% của sách in. Đồng thời nó được sự chọn cho phép của tác giả và tác giả sẽ được nhận, trên thực tế tôi điều tra khoảng 30-50% giá bán trên một lần tải của khách hàng. Loại hình này chưa được quy định rõ ràng và đầy đủ trong dự thảo luật mà chỉ mới được nhắc tới tại Khoản 5, Điều 53 của dự thảo luật một cách rất mờ nhạt.

Sách điện tử không đơn thuần là một xu thế mà nó sẽ là một tương lai, là triển vọng của ngành xuất bản. Đồng thời nó cũng là một giải pháp góp phần bảo vệ môi trường trong bối cảnh giấy in hiện nay cũng đang rất khan hiếm. Vậy, nếu chỉ quy định như trong dự thảo luật hiện nay, chỉ nhà xuất bản truyền thống được quy định tại Điều 11 mới có chức năng xuất bản phẩm điện tử. Vì khi luật có hiệu lực, tôi rất e ngại và băn khoăn rằng nó sẽ không thực sự có tác dụng tích cực lên thị trường sách điện tử hay xuất bản phẩm điện tử đã được hình thành và đang dần phát triển đúng hướng. Trong khi đó những nhà xuất bản truyền thống với trách nhiệm mới về xuất bản điện tử sẽ chưa thể ngay lập tức dễ dàng phát triển với một trách nhiệm mới là xuất bản điện tử trên vai. Vậy, kính mong Ban soạn thảo cân nhắc thêm, bổ sung thêm quy định về quyền được xuất bản điện tử đối với các doanh nghiệp tư nhân một cách đầy đủ, chặt chẽ, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành về Luật doanh nghiệp, Luật sở hữu trí tuệ góp phần tích cực cho sự phát triển của ngành xuất bản hiện nay đang hoạt động chưa được thực sự có hiệu quả. Ngoài ra tôi xin có một số những ý kiến đóng góp nhỏ cho dự thảo luật như sau:

Tại Khoản 1, Điều 52 có quy định không được quảng cáo lẫn vào nội dung của sách điện tử ở trên bất kỳ một hình thức nào. Tuy nhiên tôi nghĩ rằng sử dụng từ "lẫn" ở đây nó chưa được hợp lý. Bởi vì "lẫn" người ta thường nghĩ là hết một dòng này đến dòng kia hoặc hết chữ này đến chữ kia. Vì vậy, doanh nghiệp người ta có thể trá hình quảng cáo bằng cách là một nửa trang thì nội dung và một nửa trang thì quảng cáo. Vì vậy, tôi thấy không được hợp lý ở chỗ này.

Thứ hai, về Điều 54 chỉ quy định về nhập khẩu, về vấn đề nhập khẩu xuất bản phẩm điện tử nhưng không hề quy định về vấn đề xuất khẩu xuất bản phẩm điện tử này.

Ngoài ra một vấn đề nữa trong lần góp ý trước thì tôi cũng mong muốn Ban soạn thảo có thể quan tâm thêm, tức là vấn đề phát hành xuất bản phẩm, thông

thường truyền thống thì tới các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn cũng nên có những cơ chế đặc thù hay việc bổ sung kinh phí của nhà nước trong việc phát hành đối với những vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ít người. Tôi nhớ đợt trước tôi và đại biểu Lâm Thành - đoàn Lạng Sơn đã có ý kiến về vấn đề này, cơ chế đặc biệt cho phần bộ phận phát hành tới những địa bàn này để nâng cao dân trí và tăng cường sự tuyên truyền chủ trương pháp luật của nhà nước đối với khu vực đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa này. Xin hết ý kiến, xin cảm ơn Quốc hội.

Trần Tiến Dũng - Hà Tĩnh

Kính thưa Quốc hội.

Về dự án Luật Xuất bản, tôi cơ bản đồng tình với các nội dung báo cáo giải trình của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Riêng 6 nội dung gợi ý trong thảo luận tôi thấy cũng nhất trí như trong dự thảo thể hiện trong các điều, các khoản của dự thảo luật. Tôi xin tham gia góp ý vào 4 nội dung quy định ở 4 điều sau đây.

Thứ nhất, tại Điều 33 quy định về điều kiện cấp giấy phép đối với hoạt động in xuất bản, tôi thấy tại Khoản 2, tôi đề nghị quy định thêm 2 nội dung.

Nội dung thứ nhất là đảm bảo về điều kiện phòng và chữa cháy vì đối với nhà xuất bản in rất quan trọng việc này.

Thứ hai, cam kết về bảo vệ môi trường vì 2 điều này rất cần thiết đối với cơ sở in xuất bản, nhất là những cơ sở lớn thì có mức độ cần thiết quy định về phòng chống cháy và cam kết bảo vệ môi trường trong sản xuất in ấn thì đó là nội dung thứ nhất. Tôi đề nghị như vậy.

Nội dung thứ hai, về quy định tại Điều 56, tôi thấy diễn đạt tại điều này có mấy ý. Thứ nhất, tiêu đề của Điều 56 là hướng dẫn thi hành xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử. Nhưng nội dung trong điều này thì chỉ có một câu đó là Chính phủ quy định chi tiết hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử phù hợp với từng giai đoạn phát triển công nghệ. Tôi thấy 2 điều này diễn đạt như vậy về tiêu đề và về nội dung không phù hợp với nhau. Một bên là hướng dẫn, một bên là quy định chi tiết, hai nội dung này hoàn toàn khác nhau về nội dung, về phương pháp, về thẩm quyền và về hiệu lực của nó. Bởi vì theo tôi biết Chính phủ thường ban hành những nghị định để quy định chi tiết về những điều trong luật đã viện dẫn và giao cho Chính phủ. Còn hướng dẫn đó thuộc thông tư của các bộ, ngành và của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố của các cấp, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp. Như vậy, với quy định này thì tiêu đề không phù hợp với nội dung và thẩm quyền của Chính phủ, thẩm quyền của cơ quan ban hành.

Thứ hai là điều luật này quy định như thế này thì nó đã trùng với quy định tại Điều 59. Điều 59 nói là Chính phủ các cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết hướng dẫn thi hành các điều, khoản của luật trong luật này được giao, diễn đạt hai điều này trùng hợp nhau. Từ đó tôi đề nghị bỏ Điều 56 và đưa nội dung của Điều 56 vào Khoản 3 của quy định tại Điều 48, quy định về điều kiện hoạt động xuất

bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử, đưa Khoản 3 vào Điều 48 hoàn toàn hợp lý và nó đảm bảo, nó diễn đạt trong phần chương về xuất bản phẩm điện tử.

Thứ ba, tại Điều 57 tôi thấy diễn đạt của điều này không chặt chẽ, khi mình viện dẫn luật nào của Quốc hội đã ban hành thì phải có số, ngày rõ, hay luật sửa đổi bổ sung nên như thế nào, mình diễn đạt như thế này không rõ thì tính khả thi của luật, mặc dầu chỗ này tưởng không quan trọng nhưng lại rất quan trọng, đấy là những điều kiện để đảm bảo thi thành luật nên nó sẽ đảm bảo tính khả thi của luật, nên chúng tôi đề nghị Ban Soạn thảo rà soát lại và chỉnh sửa cho phù hợp.

Thứ tư, tại Điều 59 quy định chi tiết về thi hành, tại điều này có diễn đạt một ý là Chính phủ, các cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết hướng dẫn thi hành các điều khoản được giao trong luật, diễn đạt như thế này theo chúng tôi không sai nhưng không chặt chẽ. Trong Luật Xuất bản này theo chúng tôi rà soát có 9 khoản, tại 9 điều, trong đó có 6 khoản và 6 điều giao cho Chính phủ còn 2 khoản giao Bộ Văn hóa thể, thể thao và du lịch và Bộ Tài chính phối hợp để hướng dẫn, còn 1 khoản giao cho Bộ Thông tin và truyền thông trực tiếp hướng dẫn. Theo chúng tôi rà soát chỉ có như vậy.

Cho nên, chúng tôi đề nghị xem xét cách diễn đạt lại điều này một cách chặt chẽ và đúng thẩm quyền hơn, rõ trách nhiệm hơn, Chính phủ, Bộ thông tin và truyền thông, Bộ Tài chính quy định chi tiết hướng dẫn thi hành các điều, khoản đã được giao trong luật này. Diễn đạt như vậy rõ hơn, chặt chẽ hơn, dễ hiểu hơn, rõ trách nhiệm của cơ quan nào hơn, như vậy mới đảm bảo tính khả thi của luật, vì đây là một điều rất quan trọng quy định về thi hành của điều luật này. Xung quanh dự án luật này chúng tôi xin tham gia và đề nghị Ban soạn thảo xem xét chỉnh lý 4 nội dung như vậy. Tôi xin hết.

Phùng Đức Tiến - Hà Nam

Kính thưa Quốc hội,

Trước hết, tôi đánh giá cao Ban soạn thảo đã có cố gắng rất nhiều trong tiếp thu, chỉnh sửa dự án luật, dự án lần này trình ra trước Quốc hội thay đổi rất nhiều so với kỳ họp thứ 3. Tôi xin bổ sung 5 ý kiến:

Một, tại Điều 6 quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản, giao Bộ Thông tin và truyền thông chịu trách nhiệm giúp Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản trong phạm vi cả nước. Tại Điều 7 nhà nước có chiến lược quy hoạch phát triển mạng lưới các nhà xuất bản, cơ sở in, cơ sở phát hành xuất bản phẩm hỗ trợ và có nhiều ưu đãi với cả lĩnh vực xuất bản, lĩnh vực in, lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm. Quản lý nhà nước chỉ quản lý chặt phần xuất bản, còn lĩnh vực in và phát hành xuất bản phẩm lại buông lỏng.

Trong thời gian vừa qua, sách lậu, sách giả bán tràn lan trên thị trường nếu có quản lý chặt cơ sở in, cả nhà xuất bản và lĩnh vực phát hành thì rất khó chấm dứt được mặc dù quản lý rất chặt chẽ nhà xuất bản. Hiện nay cả nước có trên 1.500 cơ sở in công nghiệp, trong đó chỉ có hơn 400 cơ sở in được cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm và chịu sự chi phối điều chỉnh của Luật xuất bản hiện nay, còn lại khoảng 1.100 cơ sở chỉ cần giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là được hoạt

động in các sản phẩm in khác không phải là xuất bản phẩm, các cơ sở này không chịu sự quản lý hoạt động của chuyên ngành in. Đây có thể là những đầu mối tiếp tay cho hoạt động in sách lậu tràn lan trong thời gian vừa qua và cơ quan quản lý không nắm được và không quản lý được. Do vậy, tôi đề nghị phải quản lý chặt cả 3 khâu: Xuất bản, in và phát hành, trong dự án luật này chỉ đề cao phần quản lý của xuất bản và liên kết xuất bản.

Hai, tại Điều 5 Nhà nước không kiểm duyệt tác phẩm trước khi xuất bản, chỉ tổ chức đọc, kiểm tra xuất bản phẩm xin lưu chiểu. Nhưng tại Điều 22 về đăng ký xuất bản và xác nhận đăng ký xuất bản, Mục a lại ghi cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động xuất bản không xác nhận đăng ký xuất bản đối với tác phẩm, tài liệu hoặc xuất bản phẩm vi phạm các quy định của pháp luật. Như vậy là phải nghiên cứu lại điều này, điểm trên tôi thấy hơi chồng chéo.

Ba, để tránh những xuất bản phẩm đã phát hành, mới phát hiện không đúng pháp luật và có nội dung xấu cần kiểm soát chặt chẽ nội dung trước khi phát hành, thời gian nộp lưu chiểu được ghi rõ trong luật này.

Tại Điều 22 đăng ký xuất bản và xác nhận đăng ký xuất bản trước khi xuất bản tác phẩm tài liệu hoặc tái bản xuất bản phẩm, nhà xuất bản phải đăng ký xuất bản với Bộ Thông tin và Truyền thông theo mẫu quy định đăng ký xuất bản phải phù hợp với tôn chỉ mục đích, chức năng, nhiệm vụ của nhà xuất bản. Đây là quy định mang tính nguyên tắc để kiểm soát tác phẩm, tài liệu xuất bản và đây là điều tôi nghĩ không thể bỏ được. Nếu bỏ điều này là một yếu tố quan trọng góp phần vào hỗ trợ xuất bản. Một số đại biểu đề nghị bỏ vấn đề này để giảm thủ tục hành chính, đây là một điều rất cơ bản, nhưng luật cũng cần quy định rõ điều kiện xác nhận để các nhà xuất bản không phải chịu những thủ tục phiền hà khi được cấp giấy phép con xuất bản trong các ấn phẩm, vấn đề này một số đại biểu đề nghị bỏ để giảm thủ tục hành chính đi. Nhưng tôi thấy không thể bỏ điều này, nhưng làm sao rõ được thủ tục hành chính, với các nhà xuất bản không quá phức tạp, phiền hà khi xin giấy phép con.

Năm, để kiểm soát chặt chẽ nội dung các xuất bản phẩm, tài liệu xuất bản, đề nghị đề cao trách nhiệm và quyền hạn của Tổng giám đốc, giám đốc nhà xuất bản, Tổng biên tập nhà xuất bản và đội ngũ biên tập viên. Đây là những đối tượng rất quan trọng kiểm soát trên mặt trận tư tưởng. Đồng thời là những người chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xuất bản phẩm nên tôi đề nghị đề cao trách nhiệm và đồng thời cũng tăng quyền hành cho họ. Đặt tiêu chuẩn của tổng giám đốc, giám đốc, tổng biên tập ngoài những tiêu chí đã ghi trong luật tại Điều 17 cần bổ sung thêm về tiêu chuẩn và trình độ chính trị.

Trên đây là 5 góp ý của tôi.

Xin trân trọng cám ơn Quốc hội.

Trương Trọng Nghĩa - TP Hồ Chí Minh

Kính thưa Chủ tọa đoàn.

Kính thưa Quốc hội.

Tôi xin có một vài ý kiến góp ý vào Luật Xuất bản.

Thứ nhất, tại Điều 4 về định nghĩa thì trong này có nói "xuất bản là tổ chức khai thác bản thảo, biên tập thành bản mẫu đã in và phát hành". Trong luật này chúng ta lại quy định cả xuất bản điện tử mà xuất bản điện tử thì không có in. Vậy thì xuất bản phẩm trong xuất bản điện tử không có in như vậy định nghĩa này không bao quát hết. Chúng ta có thể sửa lại là tổ chức khai thác bản thảo, biên tập thành bản mẫu để in và phát hành hoặc phát hành qua internet chẳng hạn. Có như vậy mới bao quát được hết các xuất bản phẩm.

Về Điều 5, trong điều này có nói hoạt động xuất bản điện tử được Nhà nước bảo hộ theo quy định của luật này. Tôi thấy thực ra Nhà nước bảo hộ hoạt động xuất bản nói chung mà xuất bản điện tử là một trong những hoạt động xuất bản. Vậy thì tôi thấy Điều 5 này không cần câu riêng là hoạt động xuất bản điện tử được Nhà nước bảo hộ nữa. Còn nếu nói bảo hộ thì chúng ta phải nói chung một câu là Nhà nước bảo hộ hoạt động xuất bản ở Nước Cộng hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam hay như thế nào đó, chứ không nên có câu riêng như thế này lại chia ra thì người ta đặt vấn đề là tại sao anh không bảo hộ cái kia mà anh lại bảo hộ riêng cái này. Nói về xuất bản điện tử thì chúng ta có một chương riêng rồi. Nếu không có câu này thì chương ấy cũng cho thấy là Nhà nước chúng ta cũng bảo đảm hoạt động xuất bản điện tử.

Điều 6, quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản, tôi đọc và tôi cố gắng tìm tôi không thấy hoạt động cấp phép, tôi chưa hiểu lắm. Theo tôi hiểu quản lý nhà nước quan trọng nhất của nó chính là cấp phép, nếu thiếu chúng ta bổ sung vào ở Điều 14.

Điều 10, những hành vi bị cấm trong này có nói: tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội nước Chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội nước Chủ nghĩa Việt Nam thực ra một hành vi bị cấm trong Bộ Luật hình sự hiện tại. Nhưng hiện nay có rất nhiều xuất bản phẩm tuyên truyền chống Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, chống theo nghĩa là chống phá, bôi xấu, là xuyên tạc. Bây giờ nếu như chúng ta quy định như thế này thì người ta nói là tôi tuyên truyền tôi không có chống Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tôi chống Việt Nam dân chủ cộng hòa cơ thì nó lại lọt ra khỏi điều cấm. Do đó chúng ta phải thiết kế lại câu này để làm sao chúng ta bao quát hết những hành vi mà chống phá và xuyên tạc nhà nước cách mạng của chúng ta từ khi thành lập đến nay.

Về Điều 11, đối tượng thành lập nhà xuất bản, ở trong này có nói: đơn vị sự nghiệp công lập cấp Trung ương và tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp. Chỗ này tôi đề nghị tách ra vì tổ chức chính trị riêng, tổ chức chính trị xã hội riêng, tổ chức xã hội nghề nghiệp riêng và tổ chức xã hội lại riêng nữa. Nếu như thế này nếu chúng ta cho các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp và xã hội cấp Trung ương cũng được thành lập nhà xuất bản thì chúng ta phải tách nó ra, chứ chúng ta gộp ba từ này thì nó rối và nó không rõ ràng, không biết cái nào là cái nào.

Điểm thứ hai, ở trong này có nói các tổ chức này là trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm, ý muốn nói lĩnh vực văn hóa, văn nghệ. Nhưng xuất bản phẩm lại bao gồm

khoa học, kỹ thuật, giáo dục và lúc đó nó không phải là tác phẩm mà nó gọi là tài liệu và chúng ta định nghĩa xuất bản phẩm là tác phẩm và tài liệu. Như thế câu này nó không bao gồm những tổ chức mà người ta không sáng tạo ra tác phẩm nhưng mà người ta lại tạo ra tài liệu. Ví dụ như Liên Đoàn luật sư chúng tôi là tổ chức xã hội nghề nghiệp, chúng tôi có thể có rất nhiều các tài liệu mà do các luật sư viết ra để xuất bản thì nó không rơi vào phạm trù sáng tạo ra tác phẩm. Vì vậy, đề nghị sửa lại là trực tiếp tạo ra xuất bản phẩm thì nó bao gồm cả tài liệu trong đó.

Điều 14, trong này có nói về hoạt động cấp phép, có một vấn đề đặt ra, chúng tôi cũng nhất trí một số ý kiến có nêu là như thế thì chúng ta yêu cầu phải chuẩn bị hết các điều kiện, kể cả quyết định thành lập, chuẩn bị nhân sự, chuẩn bị trụ sở sau đó bắt đầu xin phép, xin phép lại có thể không được cấp phép, như thế rất lãng phí và rất tốn kém. Tôi biết ở đây hoạt động này thuộc về cơ chế xin cho, nhưng chúng tôi đề nghị ràng buộc hơn nữa trách nhiệm của cơ quan cấp phép, tức là trong này có nói trường hợp không cấp phép phải có văn bản trả lời lý do. Có nhiều trường hợp chúng tôi thấy lý do không rõ ràng, cho nên chúng tôi đề nghị ghi thêm là không được từ chối, nếu không có lý do chính đáng hoặc phải cấp phép, nếu những điều kiện luật định đã được đáp ứng để tránh sự tùy tiện của cơ quan cấp phép và rất nhiều trường hợp người ta chuẩn bị hết, nhưng mình từ chối, nhưng không có lý do rõ ràng và nhiều khi phải chạy vạy rất nhiều mới được cấp phép.

Điểm cuối cùng ở Điều 24 là tác phẩm tài liệu cần thẩm định nội dung trước khi tái bản, đoạn này cũng khó viết, nhưng tôi ví dụ Điểm 2 là tác phẩm tài liệu xuất bản từ năm 1954 đến 30 tháng 4 năm 1975 mà không do Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam cho phép, chúng ta biết rằng Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam mới thành lập năm 1969, tồn tại đến 1975, 1976 là thống nhất đất nước. Trong khi Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam thành lập năm 1960 và từ năm 1960 đến năm 1969 là 9 năm thì Mặt trận thực tế là một chính quyền quản lý nhiều vùng giải phóng rộng lớn có cơ quan Trung ương, có cơ quan xuất bản, có thông tấn xã, có báo chí. Chỗ này bỏ trống một đoạn, do đó tôi đề nghị tác phẩm, tài liệu từ năm 1954 đến 30/4/1975 trừ những tác phẩm xuất bản do Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam hoặc Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam cho phép. Xin cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Sơn - TP Hà Nội

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin có một số ý kiến:

Thứ nhất, Điều 31 Chương II xử lý vi phạm trong lĩnh vực xuất bản, đây là quy định xử lý các vi phạm ở Chương II của luật. Tuy nhiên trong nội dung của Điều 31 này lại có cả xử lý vi phạm của các nội dung thuộc chương những quy định chung đó là Điều 3, Điều 5, Điều 8, Điều 10 theo tôi nghĩ nội dung này

không nên đưa vào những quy định chung vì đây là những quy định không phải là quy định cụ thể, mà đây xử lý là xử lý đối với các quy định cụ thể.

Thứ hai, ở các Điều 14, 16, 20, 25 của Chương II này quy định việc cấp giấy phép hoạt động xuất bản, Điều 14 quy định về việc cấp giấy phép hoạt động xuất bản. Khoản 2 quy định trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Bộ Thông tin và truyền thông phải thẩm định hồ sơ để cấp giấy phép, trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời. Vấn đề này ở quy định chung là cho người đề nghị tôi nghĩ có lẽ phải bổ sung quy định vào đây, tức là ở Điều 9 quy định việc khiếu nại tố cáo trong hoạt động xuất bản được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại tố cáo. Nếu như trả lời là không đồng ý thì người ta có quyền gì không thì tôi nghĩ phải đảm bảo quyền khiếu nại cho người ta, nên trong nội dung này phải thêm một nội dung là nếu như không đồng ý thì người đề nghị cấp giấy phép có quyền khiếu nại và cần phải có quy định cụ thể thời gian giải quyết khiếu nại là bao nhiêu để đảm bảo quyền lợi cho người ta và đảm bảo quyền của người ta theo quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo. Cũng giống như vậy, các Điều 16, Điều 20, Điều 25 của chương này cũng như Điều 33, Điều 35 của Chương III, Điều 40, Điều 41, Điều 43, Điều 46 của Chương IV có các quy định để đảm bảo quyền lợi cho người đề nghị.

Vấn đề thứ ba, theo tôi nghĩ Điều 31 xử lý vi phạm của Chương II trong lĩnh vực xuất bản và Điều 37 xử lý vi phạm của Chương III trong lĩnh vực in xuất bản phẩm, Điều 47 xử lý vi phạm của Chương IV về vi phạm trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm và Điều 55 xử lý vi phạm của Chương V về xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử. Các nội dung này tôi thấy đúng là có ưu điểm là liệt kê được các hành vi vi phạm, tuy nhiên vấn đề quy định cụ thể như thế này có đảm bảo được các quyền lợi của các bên hay không?. Theo tôi nghĩ như Điều 31 quy định về hành vi vi phạm ở Điều 12 là vi phạm điều kiện thành lập xuất bản, nếu anh đã vi phạm điều kiện thì chắc là anh không được thành lập, đã vi phạm các điều kiện này có phải để đến mức độ xử lý hay không, như vậy sẽ rất khó khăn trong việc giải quyết về sau này. Tôi nghĩ cấu tạo các hành vi vi phạm các quy định của luật này sẽ bị xử lý như thế nào đó, xử lý vi phạm hành chính hoặc cá nhân bị kỷ luật. Theo tôi cũng nên quy định ở một điều, không nên quy định rải ra ở mỗi một chương lại có một điều quy định về biện pháp xử lý này. Thực ra nếu quy định đầy đủ, chính xác rồi, đảm bảo là tốt, nhưng liệu đã hết chưa, theo tôi chưa bao quát hết, có khi lại là thừa. Tôi xin hết.

Đàng Thị Mỹ Hương - Ninh Thuận

Kính thưa Chủ tọa phiên họp.

Kính thưa Quốc hội.

Tôi xin có thêm một số ý kiến như sau.

Ở Điểm b Điểm c Khoản 1 Điều 7 có quy định đặt hàng để có bản thảo và xuất bản phẩm. Nội dung của quy định này tôi thấy không hẳn là chính sách của Nhà nước. Khi Nhà nước đã đặt hàng thì ở đây đã xuất hiện quan hệ mua bán chứ không phải là chính sách nữa, cho nên tôi đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, quy

định cho phù hợp, không nên quy định thành luật, dễ dẫn đến tình trạng ỷ lại, thiếu sự đầu tư để làm chất lượng sản phẩm xuất bản vì đã có Nhà nước bao cấp đặt hàng, bao cấp đầu ra. Ở điều này tôi thấy quy định yêu cầu Nhà nước đầu tư trên các hoạt động xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm quá rộng. Nếu mà thực hiện thì khoản chi ngân sách sẽ cần rất nhiều, tôi e rằng khó tổ chức thực hiện được. Tôi đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, quy định cho phù hợp với năng lực thực tế.

Trên thực tế chúng ta thấy nhiều bộ luật ban hành đã quy định rất nhiều quy định về chính sách Nhà nước đầu tư nhưng khó triển khai thực hiện vì hạn chế nguồn lực và khó khăn nhất là tài lực. Ở Điểm a Khoản 4 Điều 7 cũng có quy định là Nhà nước ưu tiên đầu tư quỹ đất và kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống cơ sở phát hành xuất bản phẩm tại các địa bàn nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo thì không biết quy định như thế này có thực hiện được không? Trong khi địa bàn nông thôn của mình thì rất nhiều. Nếu Nhà nước phải đầu tư cho mỗi huyện, mỗi xã một cơ sở để thực hiện nhiệm vụ phát hành, xuất bản từ cơ sở vật chất cho đến bộ máy vận hành thì tôi thấy rất lớn. Tại sao mình không nghiên cứu theo hướng gắn trách nhiệm, nhiệm vụ cho bộ máy cơ sở đã có. Chẳng hạn như sử dụng hiệu quả các bưu điện xã và những điều kiện đã có ở các thôn, các xã. Cho nên tôi đề nghị nên rà soát và quy định cho phù hợp theo hướng gắn trách nhiệm và tăng chính sách vận hành đối với nguồn lực hiện có để làm hiệu quả các nguồn lực đã có ở địa phương, tránh việc đầu tư dàn trải, phình ra bộ máy gây lãng phí, tính hiệu quả không cao.

Ở Điều 12 về điều kiện thành lập nhà xuất bản. Để tránh tình trạng nhà xuất bản được thành lập nhưng không hoạt động hiệu quả và theo kiểu lang thang là thích đâu thì làm đó hoặc là hoạt động trái với mục tiêu tôn chỉ thành lập. Tôi đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu viết lại Khoản 1 của Điều 12 theo hướng như sau: cơ quan chủ quản nhà xuất bản quy định tại Điều 11 của luật này thì phải có đề án thành lập nhà xuất bản phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới nhà xuất bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tức là thêm vào nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trong đó nêu rõ tôn chỉ mục đích đối tượng phục vụ xuất bản phẩm chủ yếu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản, thêm vào nội dung là: chiến lược phát triển xuất bản đã được cấp thẩm quyền phê duyệt sau khi thành lập trong vòng 10 năm.

Điều 17, về tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo nhà xuất bản, tôi đề nghị nên quy định về trình tự bổ nhiệm nhằm xác định trách nhiệm nếu có bổ nhiệm sai.

Ở Điểm b, Khoản 4, Điều 25, về cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh, tôi đề nghị cần thay cụm từ "ba bản thảo tài liệu" bằng cụm từ "ba bản mẫu tài liệu" có đóng dấu của cơ quan và có ký tên của người đứng đầu cơ quan xin xuất bản. Quy định như thế nhằm ràng buộc trách nhiệm của cá nhân, đơn vị xin xuất bản và phân biệt các lần bản thảo nhiều lần với bản chính thức được đưa đi xin phép xuất bản. Vì trên thực tế ta thấy bản thân của các cơ quan cấp giấy phép xuất bản thì cũng chưa thật am hiểu hết những vấn đề về kỹ thuật và nội dung chuyên ngành của tài liệu xuất bản.

Điều 28, Khoản 3, dự thảo luật có quy định: nộp xuất bản phẩm lưu chiểu và nộp xuất bản phẩm cho Thư viện Quốc gia Việt Nam. Tôi đề nghị cần nghiên cứu bổ sung thêm một khoản xác định nhiệm vụ là các cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản, các nhà xuất bản phải có công văn thông báo cho Thư viện Quốc gia Việt Nam biết các xuất bản phẩm đã bị các cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản, các nhà xuất bản đình chỉ phát hành, cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu, tiêu hủy. Vì trên thực tế tôi thấy bản thân Thư viện Quốc gia khó mà tự mình xác định được loại xuất bản phẩm nào đã bị đình chỉ cấm, tịch thu hay tiêu hủy, phải quy định rõ để có cơ sở thực hiện.

Tiếp theo ở tại Khoản 1, Điều 42 có quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở phát hành xuất bản phẩm. Đề nghị Ban soạn thảo cần rà soát bổ sung thêm ở Khoản 1 về trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở phát hành xuất bản phẩm thì không chỉ có Điều 38 mà còn có ở các điều khác như là Điều 39, Điều 41 đề nghị Ban Soạn thảo có quy định cho chuẩn xác hơn. Tại Khoản 2, Điều 5 quy định "nhà nước không kiểm duyệt tác phẩm trước khi xuất bản" theo tôi nhận thấy nếu quy định như thế này mà cho rằng để đảm bảo quyền phổ biến tác phẩm, bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan thì thấy không ổn lắm, nên kiểm duyệt tác phẩm trước khi xuất bản, không để xuất bản phát hành ra rộng rãi mới kiểm duyệt khi chúng ta thấy xảy ra sự cố thì khó khắc phục sai sót. Tôi nhận thấy ở Khoản 2 Điều 5 nó có mâu thuẫn của Khoản 1, Điều 22 mà đại biểu trước tôi đã phát biểu, do không có thời gian nên không nêu rõ được thì cũng rất mong Ban Soạn thảo nghiên cứu xem xét và quy định đảm bảo công tác quản lý nhà nước. Khi cơ quan nhà nước đã có văn bản xác nhận cho đăng ký xuất bản thì nhất thiết phải biết được người ta xuất bản cái gì, nội dung gì chứ không thể chúng ta xác định để chỉ thu lệ phí.

Nội dung cuối cùng ở các Điều 14, 16, 20, 22 chỉ quy định số ngày, tôi đề nghị để thống nhất với hệ thống luật hiện hành thì cần quy định tổng số ngày và ghi rõ ngày làm việc. Trên đây là ý kiến phát biểu của tôi. Xin hết. Xin cảm ơn Quốc hội.

Đinh Văn Nhã - Phú Yên

Kính thưa Đoàn Chủ tịch, Kính thưa Quốc hội,

Tôi tán thành rất cao với nội dung giải trình, tiếp thu và chỉnh lý dự án luật này, tuy nhiên qua nghiên cứu kỹ có mấy vấn đề tôi xin phát biểu để Ban Soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, tham khảo để có thể hoàn chỉnh thêm một bước.

Vấn đề thứ nhất, một số đại biểu đã nêu liên quan đến chính sách của nhà nước đối với hoạt động xuất bản. Nội dung tiếp thu, giải trình của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tôi thấy hợp lý, tính hợp lý nó thể hiện ở chỗ chúng ta sẽ tập trung ưu tiên cho lĩnh vực hoạt động xuất bản với một số lĩnh vực như in, xuất bản phẩm, phát hành xuất bản phẩm do có điều kiện, cơ hội có thể xã hội hóa ở mức độ nhất định thì ưu tiên chủ yếu tập trung cho một số nhiệm vụ chính trị, thông tin đối ngoại, quốc phòng an ninh và trong một số đối tượng và một số địa bàn ưu tiên thì nội dung tiếp thu như vậy thì tôi rất tán thành. Tuy nhiên, khi rà soát kỹ vào tất cả các điều, khoản của Điều 7 về chính sách ưu tiên của Nhà nước thì tôi thấy thể

hiện lại đi ngược lại so với vấn đề ta tiếp thu. Như vậy, đối chiếu với tất cả 5 khoản ưu tiên cho từng lĩnh vực, tôi thấy thể hiện ưu tiên cao nhất lại dành cho lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm, chứ không phải lĩnh vực xuất bản. Như vậy, ưu tiên cao nhất, các chính sách dành cho lĩnh vực xuất bản phẩm, phát hành xuất bản phẩm, ngược lại chúng tôi lại ưu tiên cho xuất bản và thấp nhất là lĩnh vực in xuất bản phẩm. Ở đây tôi nghĩ thời gian không nhiều nên không nói cụ thể, cho nên đề nghị Ban soạn thảo với tinh thần như đã tiếp thu thì ta đối chiếu lại, rà lại để làm sao đảm bảo thống nhất, với tinh thần tôi thấy tiếp thu như vậy là rất hợp lý.

Một số đại biểu băn khoăn là do lĩnh vực in và phát hành xuất bản phẩm có thể xã hội hóa và trên thực tế xã hội hóa mạnh thì tôi nghĩ có lẽ đây cũng là vấn đề phải kiểm chứng trên thực tế nó mạnh hay không. Đối với hoạt động in và phát hành xuất bản phẩm phục vụ cho một số nhiệm vụ chính trị, thông tin đối ngoại, an ninh quốc phòng thì có những sản phẩm không thể bán được. Bởi vì an ninh quốc phòng thì không thể bán, có những sản phẩm mà bán thì ít người đăng ký mua, chủ yếu chúng ta ấn hành rồi phát không, ví dụ thông tin đối ngoại, cho nên rất khó khăn về doanh thu, hầu như không có. Cho nên tôi nghĩ hỗ trợ một mức hợp lý nhất định để tạo điều kiện cho các đơn vị này thực hiện nhiệm vụ chính trị là quan trọng, nhất là các cơ sở in, phát hành ở các địa bàn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo thì chắc là xã hội hóa cũng khó, chưa nói đến ở mức độ nhất định, cho nên tôi nghĩ rất cần thiết để phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước tuyên truyền thì cũng cần phải có chính sách hỗ trợ ưu đãi nhất định, tôi thấy phải tiếp thu là hợp lý.

Vấn đề thứ hai, liên quan đến xuất bản tác phẩm của tổ chức và cá nhân nước ngoài tại Việt Nam không kinh doanh mà không thông qua các cơ sở xuất bản Việt Nam quy định tại Khoản 2, Điều 26, nội dung này được dẫn chiếu thực hiện theo các quy định của Điều 25. Khi nghiên cứu kỹ Điều 25 tôi thấy một quy định tại Khoản 3, Điều 25 Chính phủ quy định danh mục tài liệu không kinh doanh được cấp giấy phép xuất bản, như vậy khi trường hợp phát sinh xuất bản tác phẩm của tổ chức, cá nhân nước ngoài không kinh doanh, không qua các nhà xuất bản Việt Nam thì tôi e rằng không biết trong danh mục tài liệu Chính phủ quy định có bao quát hết được các tác phẩm của tổ chức, tài liệu của nước ngoài không, trường hợp phát sinh mà có chúng ta xử lý như thế nào. Tôi sợ trong danh mục tài liệu Chính phủ ban hành như tài liệu không kinh doanh mà được phép chắc là bao quát được các tác phẩm, các tài liệu nước ngoài sẽ phát sinh trong quá trình hoạt động thực thi luật này chắc cũng khó. Nên tôi nghĩ rằng để xử lý việc này chắc phải xem xét thêm, giao thêm thẩm quyền cho Bộ trưởng Bộ thông tin và truyền thông xử lý những trường hợp cụ thể chứ không trên thực tế rất khó để xử lý. Mỗi lần phát sinh lại xin phép cả thành viên Chính phủ bởi vì đây là Chính phủ quy định tôi nghĩ chắc cũng khó nên đề nghị Ban soạn thảo xem xét kỹ.

Vấn đề thứ ba, liên quan đến xử lý pháp luật quy định đối với lĩnh vực hoạt động xuất bản cũng như in xuất bản phẩm và phát hành xuất bản phẩm. Ở mỗi một điều đều có điều, khoản cuối cùng nói về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong việc chịu trách nhiệm về quyết định xử lý của mình và nếu như gây

thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Riêng đối với lĩnh vực xuất bản phẩm điện tử, tôi nghĩ đây chắc là vấn đề mới bổ sung nên Ban Soạn thảo không đưa điều, khoản này vào, phải chăng trong lĩnh vực xuất bản phẩm cơ quan quản lý nhà nước không chịu trách nhiệm gì thì tôi nghĩ có lẽ phải rà lại để đảm bảo thống nhất hơn ở tất cả các lĩnh vực liên quan đến quy định về xử lý vi phạm pháp luật. Đấy là vấn đề thứ ba.

Vấn đề thứ tư, tôi tán thành rất cao với đề nghị của đại biểu Học ở Phú Yên, đại biểu Học ở Phú Yên cho rằng trong lĩnh vực nộp lưu chiểu cho Thư viện quốc gia thì đối với địa phương thì nộp cho thư viện của tỉnh. Tôi nghĩ đây là vấn đề rất cần thiết, nhưng tôi đề nghị và rất nung nấu lâu nay cũng nhiều năm, vì mình làm công tác nghiên cứu khoa học, nhất là hoạt động ở Bộ thì tôi thấy ngoài ở địa phương là nộp cho thư viện của tỉnh thì tôi ở các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức Trung ương.

Tóm lại, các cơ quan chủ quản của nhà xuất bản cũng như các tổ chức liên kết tham gia hoạt động xuất bản thì sau mỗi một lần phát hành, tôi nghĩ nếu nộp cho thư viện quốc gia 3 cuốn hoặc 200, 300 thì là 2 cuốn thì chí ít thư viện của bộ chủ quản, tổ chức chủ quản nộp 1 bản thì rất là cần thiết. Tôi nghĩ rằng số lượng cán bộ, công chức chúng ta đến thư viện này đọc thì nó còn có giá trị hơn là rất ít cán bộ công chức tìm những thông tin về chuyên môn mà lại đến Thư viện quốc gia để đọc thì nó rất thiết thực và sau 5, 10 năm mỗi một bộ sẽ có một Thư viện sẽ cập nhật được tất cả những sản phẩm, nhất là những sản phẩm mà các nhà xuất bản ở các bộ, ngành lại là những sản phẩm chuyên môn phục vụ cho cán bộ, công chức trực tiếp ở bộ thì tôi tha thiết là ta nên tiếp thu ý này. Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội, xin hết.

Nguyễn Xuân Trường - TP Hải Phòng

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa quý vị đại biểu Quốc hội,

Qua nghiên cứu dự thảo lần này của Ban soạn thảo, tôi tán đồng với sự tiếp thu, giải trình của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Ban soạn thảo về dự thảo Luật xuất bản. Tuy nhiên, để luật được hoàn thiện, tôi đề nghị Ban soạn thảo quan tâm đến các quy định cụ thể và đầy đủ mối quan hệ liên quan về việc quản lý hoạt động xuất bản, chính sách của Nhà nước đối với hoạt động xuất bản. Các điều kiện thành lập và tổ chức nhân sự của nhà xuất bản và quản lý các hoạt động liên kết hoạt động xuất bản điện tử và in ấn phát hành các xuất bản phẩm cho phù hợp với tình hình mới và phù hợp với thực tiễn đất nước ta hiện nay.

Về nội dung thứ nhất, tôi quan tâm về quản lý nhà nước hoạt động xuất bản, tôi nhất trí với nội dung bổ sung quy định về phân cấp quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản. Việc phân cấp quản lý cho địa phương đối với hoạt động xuất bản là phù hợp với tinh thần thực tiễn hiện nay và tăng cường vai trò quản lý của địa phương đối với hoạt động xuất bản. Đảm bảo thực hiện công tác quản lý hiệu quả ngay từ cơ sở. Đồng thời ngoài việc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan chức năng theo Điều 6 trong dự thảo.

Luật Xuất bản cũng cần quy định trách nhiệm của các nhà xuất bản trong việc tuân thủ chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo về nội dung chính trị tư tưởng của cấp ủy Đảng, nhằm đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng trong hoạt động xuất bản nói chung. Điều này cũng phù hợp với quy định tại Điều 4 Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992. Tôi đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu.

Vấn đề thứ hai, về xuất bản điện tử, tôi tán đồng với các nội dung quy định ở Chương V dự thảo Luật Xuất bản (sửa đổi) và bổ sung. Các ý kiến này cho rằng nội dung Chương V đã cơ bản bao quát được các đối tượng, hình thức, điều kiện trách nhiệm và quyền hạn tham gia thực hiện xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử. Hiện nay công nghệ thông tin đang triển khai thực hiện mạnh mẽ. Xuất bản điện tử là hình thức mới của hoạt động xuất bản tại Việt Nam, nên kinh nghiệm trong công tác quản lý hoạt động xuất bản điện tử còn nhiều hạn chế. Do vậy, tôi đề nghị Ban soạn thảo chỉ xây dựng trong luật những nội dung mang tính nguyên tắc về phương thức xuất bản điện tử, dẫn chiếu những quy định pháp luật có liên quan và giao cho Chính phủ quy định chi tiết là phù hợp. Đảm bảo tính linh hoạt trong việc quản lý về hoạt động này. Xuất bản điện tử là lĩnh vực phức tạp, phát triển nhanh và có sức ảnh hưởng rộng nhưng có cơ chế quản lý nhà nước còn thiếu. Nhiều tác phẩm đã được xuất bản dưới dạng sách điện tử nhưng sau đó lại bị các tổ chức, cá nhân sao chép lại phổ biến trên các mạng điện tử mà không được phép của các nhà xuất bản cũng như các tác giả của các tác phẩm. Tôi đề nghị cần bổ sung chế tài xử lý đối với những trường hợp này.

Thứ ba, những nội dung cụ thể, tại Khoản 4, Điều 4 dự thảo phần giải thích cụm từ "xuất bản phẩm là tác phẩm, tài liệu" v.v..., đề nghị làm rõ khái niệm tác phẩm, tư liệu, ấn phẩm, tài liệu thuộc lĩnh vực tôn giáo. Thực tế trong công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất bản liên quan nhiều đến xuất bản, in ấn, xuất, nhập khẩu như vàng mã, kinh thánh, kinh phật v.v... thuộc loại kinh doanh hay không kinh doanh, đây là tài liệu hay tác phẩm thuộc lĩnh vực nào như văn hóa xã hội hay văn học nghệ thuật, đề nghị Ban soạn thảo cần làm rõ.

Tại Điều 22 quy định về đăng ký xuất bản và xác nhận đăng ký xuất bản, đề nghi nên quy định chặt chẽ về việc kiểm duyệt nội dung tác phẩm trước khi xuất bản, tránh tình trạng trong thị trường hiện nay, các đơn vị xuất bản lợi dụng các kẽ hở pháp luật để xuất bản các văn hóa phẩm có nội dung không lành mạnh.

Tại Điều 37 quy định về xử lý vi phạm trong lĩnh vực in xuất bản phẩm hiện nay, đề nghị nên quy định chặt chẽ việc kiểm duyệt nội dung xuất bản phẩm, đặc biệt trong trường hợp diễn ra khá phổ biến trong khi cơ chế quản lý nhà nước còn thiếu, chưa chặt chẽ. Đề nghị bổ sung quy định chế tài xử lý cụ thể đối với cơ sở in ấn trái phép.

Trong dự thảo có một điều chung về xử lý vi phạm hoạt động xuất bản như Điều 55 và 3 điều quy định riêng về xử lý vi phạm trong từng hoạt động gồm: hoạt động xuất bản Điều 31, in xuất bản phẩm Điều 37, phát hành xuất bản phẩm Điều 47, đề nghị Ban soạn thảo tổng hợp thành một nội dung quy định về vấn đề xử lý vi phạm trong hoạt động xuất bản, để đảm bảo sự thống nhất, tránh tản mạn trong luật.

Tại Khoản 3, Điều 14 giấy phép hoạt động xuất bản bị thu hồi, tôi đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thêm Điểm c vào Khoản 3, Điều 14, cụ thể như sau: "Vi phạm một trong các hành vi cấm quy định tại Điều 10 của luật này".

Tại Điều 28 dự thảo quy định, tại Điểm a, Khoản 1, Điều 28 là nhà xuất bản địa phương chỉ nộp lưu chiểu cho Bộ Thông tin và truyền thông, Thư viện quốc gia Việt Nam mà không nộp lưu chiểu cho đơn vị quản lý cấp địa phương, gây khó khăn cho việc quản lý nội dung xuất bản phẩm của đơn vị quản lý. Tôi đề nghị Điểm a, Khoản 1 như sau: Nhà xuất bản hoặc tổ chức được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép xuất bản phải nộp 1 bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, 2 bản cho Bộ Thông tin và Truyền thông, trường hợp số lượng in dưới 300 bản thì nộp một bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và một bản cho Bộ Thông tin và Truyền thông.

Tại Điểm a, Khoản 3, Điều 30 đề nghị thêm cụm từ "tuân thủ đúng nội dung Điều 10 của luật này vào cuối Điểm a, Khoản a.

Ba, Điều 30 cụ thể như sau: Quảng cáo không quá 20% diện tích từng tờ lịch, nội dung và hình thức, hình ảnh quảng cáo phải phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam và tuân thủ nội dung Điều 10 của luật này. Trên đây là một vài ý kiến của tôi tham gia vào dự thảo Luật xuất bản, xin trân trọng cảm ơn.

Nguyễn Bắc Việt - Ninh Thuận

Kính thưa các đồng chí chủ trì phiên họp,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin được tham gia một số ý kiến về dự thảo luật này, có thể nói Luật xuất bản là một luật hết sức quan trọng, lĩnh vực về tư tưởng và sửa đổi, bổ sung luật này cũng là để thực hiện các cam kết khi ta vào WTO. Theo tôi đối với dự thảo luật này thì tiêu đề nên nói rõ là Luật xuất bản năm 2012 để có sự phân biệt với luật trước và với sửa đổi, bổ sung, cũng giống như Hiến pháp, ta nói rõ Hiến pháp 46, Hiến pháp 60, Hiến pháp 92 thì bây giờ ta cũng nói luôn là Luật xuất bản 2012 thì lần này ta sửa đổi, bổ sung khá toàn diện.

Ý thứ hai là về Điều 6, theo chúng tôi qua lấy ý kiến luật ở địa phương, có thể nói các cơ quan ban ngành liên quan đều rất muốn Trung ương phải có sự phân cấp nói rõ, tức là trên Trung ương thì nói rõ là trách nhiệm của Bộ Thông tin, truyền thông. Ở dưới này thì Ủy ban nhân dân và nói rõ Sở Thông tin, truyền thông có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về lĩnh vực xuất bản này. Trong rất nhiều điều chỉ nói đến Ủy ban nhân dân mà quên nói đến anh em là Sở Thông tin, truyền thông.

Thứ ba, Điều 10, đây là điều hết sức quan trọng, theo tôi thể hiện trong dự thảo luật là thể hiện chưa đầy đủ. Trong dự thảo luật sửa đổi này là ở ba lĩnh vực: lĩnh vực xuất bản, lĩnh vực in và lĩnh vực phát hành. Nhưng ta cấm các hành vi ở đây mới chỉ cấm các hành vi ở lĩnh vực thứ nhất, lĩnh vực xuất bản. Lĩnh vực in và phát hành chưa nêu và lĩnh vực xuất bản thì nội dung quan trọng nhất là chưa được thể hiện. Đó là nội dung phải thông tin đúng sự thật. Tất cả những điểm nêu trong đấy là không đủ, bây giờ có nội dung thông tin không đúng sự thật về tiềm

năng, về quy mô dự án, về kỹ thuật công nghệ, thông tin không đúng về giá cả ở trong này mình chưa nêu. Báo Tuổi trẻ hôm nay mới đăng về một vụ hoang tin, mấy vấn đề này ta chưa điều chỉnh trong luật này, nói chưa rõ, ta kê nhiều nhưng lại thiếu, phải nói rõ là thông tin không đúng sự thật rồi đưa ra.

Nội dung thứ hai cấm là đối với lĩnh vực in, in làm sao phải bảo đảm đúng thời gian, lĩnh vực in nếu in không đúng thời gian thì e chừng có những hoạt động sinh hoạt chính trị mà in này ảnh hưởng đến sự chỉ đạo điều hành. Ngay như bầu cử Quốc hội mà in chậm hồ sơ thì sẽ ảnh hưởng, bây giờ chưa thấy điều chỉnh ở trong luật này.

Một nội dung nữa liên quan đến xuất bản phẩm điện tử, bây giờ có nội dung thông tin không đúng ta yêu cầu phải bóc đi, nhưng cố tình không bóc, bây giờ phải điều chỉnh trong này như thế nào, tức là cố tình không bóc thông tin trên mạng bây giờ phải có điều chỉnh.

Thứ ba, về phát hành phải làm sao thông tin quảng bá không đúng về nội dung ấn phẩm, quảng bá không đúng ví dụ như một cuốn sách này hướng dẫn về sản xuất, về nuôi trồng hay những vấn đề gì khác nhưng thông tin quảng bá thì quá đi, bây giờ phải có xử lý như thế nào về thông tin quảng bá này trong phát hành. Một nội dung phát hành nữa, bây giờ các cơ quan đơn vị, nhất là các đồng chí lãnh đạo nói rất nhiều, suốt ngày nhận được điện thoại, tin nhắn về mua sách này bây giờ phải có một quy định ở đây, lợi dụng phát hành làm lợi bất chính, phải quy định trong luật này về các hành vi cấm. Về Điều 10 theo tôi phải nên xử lý các hành vi cấm ở 3 lĩnh vực cho rõ ràng, trong Điều 10 này mình thể hiện chưa rõ.

Một số nội dung nữa báo cáo với Quốc hội Đoàn Ninh thuận đã có văn bản gửi về các góp ý của mình nên những nội dung chúng tôi không thể hiện trong góp ý của tỉnh thì chúng tôi xin tham gia ở đây còn các nội dung khác xin phép đề nghị Ban Soạn thảo đọc bản góp ý của tỉnh. Xin cảm ơn Quốc hội.

Tòng Thị Phóng - Phó chủ tịch Quốc hội

Kính thưa Quốc hội,

Trong thời gian buổi sáng ngày hôm nay thời gian dành cho thảo luận Luật Xuất bản (sửa đổi) đã có 24 vị đại biểu Quốc hội đăng ký phát biểu và cả 24 vị đã được phát biểu tại Hội trường. Qua các ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội cơ bản các vị đã nhất trí và hoan nghênh với Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo luật do Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo trước Quốc hội sáng hôm nay và cũng cho rằng Ban Soạn thảo và Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã phối hợp, tiếp thu nghiêm túc các ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội qua thảo luận ở kỳ họp trước.

Hôm nay, các vị đại biểu Quốc hội đã đóng góp ý kiến để làm rõ thêm các nội dung về chính sách phát triển sự nghiệp xuất bản, về mô hình tổ chức và đối tượng thành lập nhà xuất bản, về liên kết xuất bản, về xuất bản phẩm điện tử, về tổ chức và in xuất bản phẩm, về tổ chức và hoạt động phát hành xuất bản phẩm như gợi ý của Đoàn thư ký đã gửi đến các quý vị và cơ bản các ý kiến của ngày hôm nay là tập trung.

Tuy nhiên, qua phát biểu của các vị đại biểu Quốc hội thì có các vấn đề cần quan tâm mà tại kỳ họp này cần phải tiếp tục bổ sung để giải trình, tiếp thu thêm để báo cáo trước Quốc hội để Quốc hội trao đổi, thống nhất trước khi quyết nghị.

Thứ nhất là các đồng chí và các vị đại biểu Quốc hội đã góp ý kiến là cần quy định rõ thêm về trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước, nhất là trong việc cấp phép, trong việc thanh tra, kiểm tra lĩnh vực xuất bản. Hôm nay các vị góp ý kiến về lĩnh vực xuất bản liên quan đến lĩnh vực in và phát hành nữa thì mối quan hệ này như thế nào. Đây là cả một vấn đề cần phải làm rõ thêm trong quá trình chuẩn bị, giải trình trong phiên họp tới.

Vấn đề thứ hai là cần giải trình rõ và bổ sung thêm các hành vi bị cấm kể cả 3 lĩnh vực xuất bản, in và phát hành. Đây là những vấn đề lớn mà hôm nay các vị đại biểu quốc hội đã cho ý kiến.

Vấn đề thứ ba là cần giải trình, báo cáo thêm, rõ thêm về tiêu chuẩn và số liệu biên tập viên. Tôi cho rằng đây cũng là vấn đề lớn mà hôm nay các vị đại biểu Quốc hội phát biểu khá tập trung nội dung này.

Vấn đề thứ tư là coi trọng thanh tra, kiểm tra, cải cách thủ tục hành chính.

Vấn đề thứ năm về liên kết xuất bản là cần quan tâm, bổ sung rõ vấn đề liên kết xuất bản và trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước trong việc quản lý nội dung liên kết xuất bản.

Vấn đề thứ sáu là các vị đại biểu Quốc hội đã góp ý kiến thêm về kỹ thuật thể hiện câu, chữ để bảo đảm tính thống nhất giữa các luật, giữa các điều luật ngay trong dự thảo luật, đảm bảo tính minh bạch và đúng thẩm quyền ban hành và rõ trách nhiệm cũng như rõ các lĩnh vực đặc thù được xuất bản in cũng như phát hành. Ngoài ra các vị còn góp ý kiến thêm việc xử lý vi phạm và nhiều ý kiến còn góp ý kiến kể cả việc phòng cháy cũng như việc bảo đảm môi trường trong lĩnh vực xuất bản. Đây là những nội dung rất lớn cho phép tôi thay mặt cho Đoàn Chủ tọa phiên họp ngày hôm nay, thay mặt cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội trân trọng tiếp thu và cảm ơn những ý kiến phát biểu, những ý kiến sát đáng của các vị đại biểu Quốc hội. Tôi đề nghị Ban Soạn thảo, Cơ quan chủ trì thẩm tra, các vị đại diện cho các cơ quan, các chuyên gia hôm nay các vị đã có mặt đầy đủ trong phiên họp này sẽ tiếp thu nghiêm túc tất cả các ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội nghiên cứu kỹ lưỡng để hoàn thành dự thảo luật để trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp này. Một lần nữa xin cảm ơn các quý vị đại biểu Quốc hội. Phiên họp sáng nay của chúng ta xin được kết thúc tại đây. Xin cảm ơn các quý vị.

(Quốc hội nghỉ)